

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN
HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ ĐƯỜNG SẮT**
-----000-----

**ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG**

THÁNG 9/2013

ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ ĐƯỜNG SẮT

CHƯƠNG I: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- Điều 1: Tên công ty và hình thức
- Điều 2: Trụ sở và phạm vi hoạt động
- Điều 3: Tư cách pháp nhân
- Điều 4: Mục tiêu và ngành nghề kinh doanh
- Điều 5: Thời hạn hoạt động
- Điều 6: Nguyên tắc tổ chức và điều hành Công ty
- Điều 7: Tổ chức chính trị và tổ chức chính trị xã hội trong Công ty

CHƯƠNG II: QUYỀN HẠN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY

- Điều 8: Quyền hạn của Công ty
- Điều 9: Nghĩa vụ của Công ty

CHƯƠNG III: VỐN - CỔ PHẦN - CỔ PHIẾU - CỔ TỨC - CỔ ĐÔNG MỤC 1: VỐN

- Điều 10: Vốn Điều lệ

MỤC 2: CỔ PHẦN - CỔ PHIẾU - CỔ TỨC - TRÁI PHIẾU

- Điều 11: Cổ phần
- Điều 12: Chào bán và chuyển nhượng cổ phần
- Điều 13: Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông
- Điều 14: Mua lại cổ phần theo quyết định của Công ty
- Điều 15: Thừa kế cổ phần
- Điều 16: Cổ phiếu
- Điều 17: Sổ đăng ký cổ đông
- Điều 18: Phát hành cổ phiếu
- Điều 19: Trả cổ tức
- Điều 20: Phát hành trái phiếu

MỤC 3: CỔ ĐÔNG

- Điều 21: Quyền của cổ đông
- Điều 22: Nghĩa vụ của cổ đông

CHƯƠNG IV: TỔ CHỨC- QUẢN TRỊ - ĐIỀU HÀNH- KIỂM SOÁT

Điều 23: Cơ cấu tổ chức của Công ty

MỤC 1: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 24: Đại hội đồng cổ đông

Điều 25: Đại hội đồng cổ đông thường niên

Điều 26: Đại hội đồng cổ đông bất thường

Điều 27: Quyền dự họp, mời họp, danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 28: Chương trình và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 29: Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 30: Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông; Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông; thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

Điều 31: Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Điều 32: Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

MỤC 2: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 33: Hội đồng quản trị:

Điều 34: Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị

Điều 35: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Điều 36: Cuộc họp của Hội đồng quản trị

Điều 37: Biên bản họp Hội đồng quản trị

MỤC 3: TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BỘ MÁY GIÚP VIỆC

Điều 38: Tổng giám đốc

Điều 39: Quyền hạn và nhiệm vụ của Tổng giám đốc

Điều 40: Phó Tổng giám đốc; Kế toán trưởng;

Điều 41: Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và những người quản lý khác:

Điều 42: Công khai các lợi ích liên quan

Điều 43: Nghĩa vụ của người quản lý Công ty

Điều 44: Hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc HĐQT chấp thuận

MỤC 4: BAN KIỂM SOÁT

Điều 45: Ban kiểm soát

Điều 46: Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát

Điều 47: Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban kiểm soát

Điều 48: Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

Điều 49: Thù lao và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Điều 50: Nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát

Điều 51: Miễn nhiệm, bãi nhiệm Ban kiểm soát

CHƯƠNG V: NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 52: Người lao động và công đoàn

CHƯƠNG VI:

TRÌNH BÁO CÁO - CÔNG KHAI THÔNG TIN - CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH KẾ TOÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN VÀ TRÍCH LẬP CÁC QUỸ

Điều 53: Năm tài khóa, hệ thống kế toán

Điều 54: Phân phối lợi nhuận, xử lý lỗ

Điều 55: Trình báo cáo hàng năm

Điều 56: Công khai thông tin về Công ty

CHƯƠNG VII: TỔ CHỨC LẠI- GIẢI THỂ VÀ PHÁ SẢN

Điều 57: Chia, tách Công ty

Điều 58: Hợp nhất, sáp nhập

Điều 59: Tạm ngừng kinh doanh - Giải thể - Phá sản

CHƯƠNG VIII. THỂ THỨC BỔ SUNG, SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 60: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

CHƯƠNG IX: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH VÀ CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

Điều 61: Con dấu của Công ty

Điều 62: Đăng ký Điều lệ

Điều 63: Điều khoản thi thành

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ ĐƯỜNG SẮT

CĂN CỨ:

Luật doanh nghiệp số: 60/2005/QH 11 ngày 29/11/2005;

Bộ luật dân sự số 33/2005/QH 11 ngày 14/6/2005;

Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010;

Các văn bản pháp luật có liên quan;

Chúng tôi, những cổ đông của Công ty Cổ phần Bất động sản Đường sắt, tham dự Đại hội cổ đông ngày 21 tháng 05 năm 2013 đã nhất trí thông qua nội dung của Điều lệ và cùng cam kết thực hiện những quy định trong bản Điều lệ này.

Bản Điều lệ này sẽ chi phối toàn bộ hoạt động của Công ty.

CHƯƠNG I
ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Điều 1: Tên công ty và hình thức

1. Tên Công ty:

- Tên tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ ĐƯỜNG SẮT**

- Tên giao dịch tiếng Anh: **RAILWAY URBAN AND INFRASTRUCTURE DEVELOPMENT INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY**

Viết tắt: **RUID ., JSC**

2. Hình thức

- Công ty Cổ phần đầu tư phát triển hạ tầng và đô thị Đường sắt (sau đây gọi tắt là Công ty) được thành lập với sự thỏa thuận thống nhất của các cổ đông cùng sáng lập;

- Công ty tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 đã được Quốc hội khóa 11 Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

- Hình thức sở hữu tài sản: Sở hữu chung hỗn hợp theo phần vốn góp

Điều 2: Trụ sở và phạm vi hoạt động

1. Trụ sở của Công ty: Tầng số 7 - Tòa nhà số 9 - Đường Láng Hạ - Phường Thành Công - Quận Ba Đình - Thành Phố Hà Nội.

2. Công ty có thể thành lập các Chi nhánh và Văn phòng đại diện.

3. Phạm vi hoạt động: Trong cả nước và Quốc tế.

Điều 3: Tư cách pháp nhân


1. Có tư cách pháp nhân đầy đủ theo quy định của pháp luật Việt Nam


2. Công ty có con dấu riêng, độc lập về tài sản, được mở tài khoản tại các ngân hàng trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật Việt Nam.


3. Có Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.


4. Chịu trách nhiệm tài chính hữu hạn đối với các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác trong phạm vi vốn Điều lệ của Công ty.


THÀNH VIÊN HĐQT THÀNH VIÊN HĐQT THÀNH VIÊN HĐQT THÀNH VIÊN HĐQT CHỦ TỊCH HĐQT


Nguyễn Đức Nhân


Nguyễn Thành Long


Cao Đăng Phúc


Nguyễn Hữu Diễm


Nguyễn Thanh Huyền

5. Hạch toán kinh tế độc lập, tự chủ về tài chính, tự chịu trách nhiệm về kết quả sản xuất kinh doanh.

6. Được lập các quỹ theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty phù hợp với pháp luật hiện hành.

Điều 4: Mục tiêu và ngành nghề kinh doanh

1. Mục tiêu

Công ty thành lập để huy động, sử dụng vốn và các nguồn lực khác vào việc phát triển sản xuất - kinh doanh nhằm mục tiêu sinh lợi hợp pháp tối đa, tạo việc làm, ổn định với thu nhập ngày càng cao cho người lao động, tăng cường cho các cổ đông, đóng góp cho ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty bền vững.

2. Ngành nghề kinh doanh

* Ngành nghề kinh doanh cụ thể:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Sàn giao dịch bất động sản	6810 (Chính)
2	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
3	Chuẩn bị mặt bằng (Không bao gồm dò mìn và các loại tương tự tại mặt bằng xây dựng)	4312
4	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
5	Phá dỡ	4311
6	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
7	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý; Đại lý bán vé tàu hỏa	4610
8	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan (không bao gồm thiết kế, giám sát và khảo sát công trình xây dựng)	7110
9	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Đại lý bán vé máy bay	5229
10	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
11	Quảng cáo (không bao gồm quảng cáo thuốc lá)	7310
12	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
13	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
14	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
15	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
16	Bốc xếp hàng hóa	5224
17	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ quặng uranium và thorium)	4662
18	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (trừ các loại Nhà nước cấm)	4669

THÀNH VIÊN HĐQT

Nguyễn Đức Nhân

THÀNH VIÊN HĐQT

Nguyễn Thành Long

THÀNH VIÊN HĐQT

Cao Đăng Phúc

THÀNH VIÊN HĐQT

Nguyễn Hữu Diễm

CHỦ TỊCH HĐQT

Nguyễn Thanh Huyền

* Công ty có quyền kinh doanh các ngành nghề mà pháp luật không cấm.

Điều 5: Thời hạn hoạt động

1. Thời hạn hoạt động của Công ty: Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 1, Điều 57, khoản 1, Điều 58, và Điều 59, Điều lệ này; thì thời hạn hoạt động của Công ty kể từ ngày được cấp Giấy đăng ký kinh doanh với thời hạn là vô thời hạn;

2. Việc chấm dứt hoạt động của Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định và thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 6: Nguyên tắc tổ chức và điều hành Công ty

1. Công ty hoạt động trên nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, dân chủ và tôn trọng pháp luật Việt Nam.

2. Cơ quan quyết định cao nhất của Công ty là Đại hội đồng cổ đông.

3. Đại hội đồng cổ đông bầu: Hội đồng quản trị (HDQT) để quản lý hoạt động của Công ty; Ban Kiểm soát để giám sát, kiểm tra mọi hoạt động sản xuất - kinh doanh của Công ty.

4. Điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty là Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

5. Người quản lý trong Công ty là người giữ các chức danh sau: Các thành viên HDQT, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng;

Điều 7: Tổ chức chính trị và tổ chức chính trị xã hội trong Công ty

1. Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội trong Công ty, gồm: Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ và các tổ chức chính trị xã hội khác hoạt động theo Hiến pháp, Pháp luật Việt Nam và theo Điều lệ của tổ chức đó phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Công ty có nghĩa vụ tôn trọng, tạo điều kiện thuận lợi để người lao động thành lập và tham gia hoạt động trong các tổ chức trên đúng chức năng, nhiệm vụ, Điều lệ của tổ chức đó quy định.

CHƯƠNG II

QUYỀN HẠN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY

Điều 8: Quyền hạn của Công ty

1. Tự chủ kinh doanh; chủ động lựa chọn ngành, nghề, địa bàn, hình thức kinh doanh, đầu tư; chủ động mở rộng quy mô và ngành, nghề kinh doanh theo quy định của pháp luật.

2. Lựa chọn hình thức, phương thức huy động, phân bổ và sử dụng vốn, tài sản, đất đai và các nguồn lực khác để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ kinh doanh của Công ty.

3. Chủ động tìm kiếm thị trường, khách hàng và ký kết hợp đồng, liên danh, liên doanh, liên kết với các khách hàng trong và ngoài nước; đầu tư thành lập, liên doanh cùng đầu tư để thành lập cơ sở kinh doanh mới; mua, góp vốn vào doanh nghiệp khác. Tự nguyện sáp nhập, nhận doanh nghiệp khác sáp nhập, chia, tách Công ty.

4. Tuyển dụng, thuê và sử dụng, đào tạo lao động theo yêu cầu nhiệm vụ kinh doanh. Lựa chọn, quyết định các hình thức trả lương, thưởng, mức lương. Có các

THÀNH VIÊN HDQT

THÀNH VIÊN HDQT

THÀNH VIÊN HDQT

THÀNH VIÊN HDQT

CHỦ TỊCH HDQT



Nguyễn Đức Nhân



Nguyễn Thành Long



Cao Đăng Phúc



Nguyễn Hữu Diễm



Nguyễn Thanh Huyền

quyền khác của người sử dụng lao động theo quy định của pháp luật về lao động và các quy định khác của pháp luật Việt Nam.

5. Chủ động ứng dụng, đổi mới khoa học công nghệ để nâng cao hiệu quả kinh doanh và cạnh tranh.

6. Quyết định giá mua, giá bán vật tư, sản phẩm và dịch vụ khác (trừ mặt hàng và dịch vụ do Nhà nước định giá). Tự chủ quyết định công việc kinh doanh và quan hệ nội bộ.

7. Chiếm hữu, sử dụng, định đoạt tài sản của Công ty; phát hành, chuyển nhượng, bán các cổ phiếu, trái phiếu và mua hoặc không mua cổ phiếu, trái phiếu theo quy định của pháp luật.

8. Mời và làm việc với các tổ chức, cá nhân nước ngoài hoặc cử cán bộ, nhân viên của Công ty đi công tác học tập ở nước ngoài đáp ứng chủ trương phát triển và lợi ích của Công ty phù hợp với các quy định của Nhà nước.

9. Từ chối mọi yêu cầu cung cấp các nguồn lực không được pháp luật quy định.

10. Khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

11. Tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

12. Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 9: Nghĩa vụ của Công ty

1. Hoạt động kinh doanh theo đúng ngành nghề đã ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, đảm bảo điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật

2. Tổ chức công tác kế toán, lập và nộp báo cáo tài chính trung thực, chính xác, đúng thời hạn theo quy định của pháp luật về kế toán và báo cáo bất thường theo yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông. Thực hiện đúng chế độ và các quy định của pháp luật về quản lý tài chính - kế toán; đảm bảo vốn của Công ty được bảo toàn và phát triển.

3. Đăng ký mã số thuế, kê khai thuế, nộp thuế và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

4. Bảo đảm quyền, lợi ích của người lao động theo quy định của pháp luật lao động, thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm khác cho người lao động theo pháp luật.

5. Bảo đảm và chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa, dịch vụ.

6. Thực hiện chế độ thông kê; định kỳ báo cáo đầy đủ các thông tin của Công ty, tình hình tài chính của Công ty đối với cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của Pháp luật; kịp thời sửa đổi các thông tin đã kê khai hoặc báo cáo thiếu chính xác, chưa đầy đủ.

7. Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ tài nguyên, môi trường, di tích lịch sử, văn hóa và danh lam thắng cảnh, các quy định về phòng chống cháy-nổ và các quy định khác phù hợp với Pháp luật.

THÀNH VIÊN HĐQT	THÀNH VIÊN HĐQT	THÀNH VIÊN HĐQT	THÀNH VIÊN HĐQT	CHỦ TỊCH HĐQT
				
Nguyễn Đức Nhân	Nguyễn Thành Long	Cao Đăng Phúc	Nguyễn Hữu Diễm	Nguyễn Thanh Huyền

8. Thực hiện đúng các vấn đề đã cam kết trong các hợp đồng kinh tế, liên danh, liên doanh, liên kết với các đối tác trong và ngoài nước.
9. Tuân thủ sự kiểm tra của Nhà nước về thanh tra, kiểm tra, kiểm toán.
10. Bảo đảm cho cổ đông tham gia quản lý Công ty thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và được xây dựng, sửa đổi Điều lệ của Công ty.
11. Công bố công khai các thông tin và báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật.
12. Công ty chịu trách nhiệm vật chất đối với khách hàng trong phạm vi vốn Điều lệ.
13. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG III
VỐN - CỔ PHẦN - CỔ PHIẾU - CỔ TỨC - CỔ ĐÔNG
MỤC 1
VỐN

Điều 10: Vốn Điều lệ

1. Vốn Điều lệ được tính bằng đồng Việt Nam; việc góp vốn có thể góp bằng đồng Việt Nam, bằng ngoại tệ tự do chuyển đổi hoặc bằng tài sản hữu hình.

Góp vốn bằng ngoại tệ được quy đổi theo thông báo tỷ giá của ngân hàng nhà nước Việt Nam tại thời điểm góp vốn.

Góp vốn bằng tài sản hữu hình thì giá trị vốn góp được xác định như sau:

+ Tại thời điểm thành lập Công ty; giá trị tài sản được các cổ đông sáng lập thống nhất xác nhận

+ Tại thời điểm sau khi Công ty đã đi vào hoạt động thì giá trị tài sản phải được tổ chức thẩm định giá độc lập thẩm định tại thời điểm chuyển giao tài sản đó vào sở hữu chung của Công ty; tổ chức, cá nhân có tài sản đó phải chịu chi phí thẩm định.

2. Vốn Điều lệ của Công ty:

- Vốn điều lệ tại thời điểm thông qua Điều lệ này là: 50.000.000.000 VNĐ (Năm mươi tỷ đồng Việt Nam)

- Vốn điều lệ của Công ty được chia thành 5.000.000 cổ phần với mệnh giá của mỗi cổ phần là 10.000 VNĐ (Mười nghìn đồng Việt Nam);

3. Cơ cấu vốn theo sở hữu tại thời điểm thành lập:

Các cổ đông sáng lập cam kết nắm giữ 100% vốn Điều lệ (có chi tiết về tên, địa chỉ, các chứng thực hợp pháp khác, số cổ phần nắm giữ kèm theo điều lệ này);

- Các cổ đông sáng lập thống nhất cùng nhau đăng ký mua 100% tổng số cổ phần phổ thông chào bán lúc thành lập và cam kết nộp đủ số cổ phần trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

THÀNH VIÊN HĐQT	THÀNH VIÊN HĐQT	THÀNH VIÊN HĐQT	THÀNH VIÊN HĐQT	CHỦ TỊCH HĐQT
				
Nguyễn Đức Nhân	Nguyễn Thành Long	Cao Đăng Phúc	Nguyễn Hữu Diễm	Nguyễn Thanh Huyền

- Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh nếu có cổ đông sáng lập không góp đủ số cổ phần đã đăng ký mua thì các cổ đông sáng lập còn lại góp đủ số cổ phần đó theo tỷ lệ sở hữu cổ phần của họ trong Công ty hoặc một hay một số cổ đông sáng lập nhận góp đủ số cổ phần đó; hoặc huy động người khác không phải là cổ đông sáng lập nhận góp đủ số cổ phần đó, người nhận góp vốn đó đương nhiên trở thành cổ đông sáng lập;

- Khi số cổ phần đăng ký góp của các cổ đông sáng lập chưa góp đủ thì các cổ đông sáng lập cùng liên đới chịu trách nhiệm về khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị số cổ phần chưa góp đủ đó.

4. Số cổ phần được quyền phát hành của công ty cổ phần là số cổ phần mà Đại hội đồng cổ đông quyết định sẽ phát hành để huy động thêm vốn.

Số cổ phần được quyền phát hành của công ty cổ phần tại thời điểm đăng ký kinh doanh là tổng số cổ phần do cổ đông sáng lập và các cổ đông phổ thông khác đã đăng ký mua tại thời điểm đăng ký kinh doanh và số cổ phần sẽ phát hành thêm trong thời hạn 03 năm, kể từ khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

5. Việc tăng, giảm vốn Điều lệ do Đại hội đồng cổ đông hoặc phiếu lấy ý kiến của các cổ đông đồng thuận trên 70% vốn điều lệ đã đăng ký, quyết định và phù hợp với các quy định của pháp luật. Việc giảm vốn điều lệ phải đảm bảo Công ty hoạt động bình thường.

6. Vốn Điều lệ được dùng cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

7. Công ty không sử dụng vốn Điều lệ để chia cho các cổ đông. Cổ đông không được rút vốn góp dưới bất kỳ hình thức nào trừ trường hợp nhượng, bán cổ phần cho Công ty và người khác theo đúng điều lệ quy định.

MỤC 2

CỔ PHẦN - CỔ PHIẾU - CỔ TỨC - TRÁI PHIẾU

Điều 11: Cổ phần

1. Các loại cổ phần:

- Tại thời điểm thành lập Công ty chỉ có một loại cổ phần là cổ phần phổ thông.
- Tổng số cổ phần hiện có của Công ty tại thời điểm thông qua Điều lệ này: 5.000.000 Cổ phần

- Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Giá trị ghi sổ của mỗi cổ phần: 10.000 VND/cổ phần (Mười nghìn đồng Việt Nam)

3. Chia, gộp giá trị cổ phần:

- Giá trị ghi sổ của mỗi cổ phần có thể được chia nhỏ hoặc gộp lại; việc chia nhỏ hoặc gộp lại giá trị ghi sổ của cổ phần không làm thay đổi vốn Điều lệ tại thời điểm đó.

THÀNH VIÊN HĐQT

THÀNH VIÊN HĐQT

THÀNH VIÊN HĐQT

THÀNH VIÊN HĐQT

CHU TỊCH HĐQT

Nguyễn Đức Nhân

Nguyễn Thành Long

Cao Đăng Phúc

Nguyễn Hữu Diễm

Nguyễn Thanh Huyền

- Căn cứ tình hình thực tế HĐQT đề ra phương án chia nhỏ hoặc gộp lại giá trị ghi sổ của cổ phần với mục đích có lợi cho công việc sản xuất kinh doanh của Công ty và trình Đại hội đồng cổ đông gần nhất quyết định.

4. Cổ phần phổ thông của Cổ đông sáng lập, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác:

a) Cổ phần phổ thông của Cổ đông sáng lập:

Trong thời hạn 03 năm cổ đông sáng lập được tự do chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho cổ đông sáng lập khác; nhưng chuyển nhượng cho cổ đông khác không phải là cổ đông sáng lập phải được sự nhất trí của Đại hội đồng cổ đông, trong trường hợp này cổ đông dự định chuyển nhượng cổ phần không có quyền biểu quyết trong việc chuyển nhượng các cổ phần đó và người nhận chuyển nhượng đương nhiên trở thành cổ đông sáng lập.

b) Cổ phần phổ thông của thành viên HĐQT:

Trong thời gian đương nhiệm: Cổ phần phổ thông của các thành viên HĐQT được tự do chuyển nhượng cho nhau; và chỉ được chuyển nhượng cho các cổ đông phổ thông khác không phải là thành viên HĐQT, nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông, trong trường hợp này người có cổ phần chuyển nhượng không có quyền biểu quyết.

c) Cổ phần phổ thông của Giám đốc và người quản lý khác:

Giám đốc và người quản lý khác là cổ đông phổ thông của Công ty; thì trong thời gian đương nhiệm cổ phần phổ thông của họ được chuyển nhượng cho người quản lý khác; nếu chuyển nhượng cho người khác không phải là người quản lý nhất thiết phải có sự chấp thuận của HĐQT.

Điều 12: Chào bán và chuyển nhượng cổ phần

1. Chào bán cổ phần:

a/ Cổ phần lần đầu:

- Cổ phần do cổ đông sáng lập cam kết đăng ký mua;
- Cổ phần bán cho người lao động trong Công ty;
- Cổ phần bán cho các cổ đông ngoài;
- Việc chào bán cổ phần lần đầu do các cổ đông sáng lập tiến hành thực hiện phù hợp với quy định của luật chứng khoán và pháp luật khác liên quan.

b/ Phát hành chào bán các lần tiếp theo:

- HĐQT quyết định thời điểm, phương thức và giá chào bán cổ phần trong số cổ phần được quyền chào bán. Giá chào bán cổ phần không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất, trừ các trường hợp sau:

- + Cổ phần chào bán lần đầu cho những người không phải cổ đông sáng lập;
- + Cổ phần chào bán cho tất cả cổ đông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ tại Công ty;

THÀNH VIÊN HĐQT	THÀNH VIÊN HĐQT	THÀNH VIÊN HĐQT	THÀNH VIÊN HĐQT	CHỦ TỊCH HĐQT
				
Nguyễn Đức Nhân	Nguyễn Thành Long	Cao Đăng Phúc	Nguyễn Hữu Diễm	Nguyễn Thanh Huyền

+ Cổ phần chào bán cho người môi giới hoặc người bảo lãnh. Trường hợp này số chiết khấu hoặc tỷ lệ chiết khấu phải được sự chấp thuận của số cổ đông đại diện cho 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

c/ Trường hợp Công ty phát hành thêm hoặc tái phát hành cổ phần phổ thông và chào bán số cổ phần đó cho tất cả các cổ đông phổ thông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ tại Công ty thì thực hiện như sau:

- Công ty phải thông báo bằng văn bản theo quy định của Luật Doanh nghiệp đến các cổ đông theo phương thức đảm bảo đến được địa chỉ của họ như sau:

+ Đối với cổ đông là người lao động trong Công ty; Thông báo phải có họ tên, địa chỉ thường trú, Giấy chứng minh nhân dân của cổ đông.

+ Đối với cổ đông là tổ chức ngoài Công ty; thông báo gửi đến nơi trụ sở tổ chức đó. Thông báo phải có tên, địa chỉ thường trú, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của tổ chức đó.

+ Đối với cổ đông là cá nhân ngoài Công ty; thông báo gửi đến nơi thường trú của người đó; Thông báo phải có họ tên, địa chỉ thường trú, Giấy chứng minh nhân dân của cổ đông.

- Ngoài các nội dung trên thông báo cần phải ghi rõ; số cổ phần và tỷ lệ cổ phần hiện có của cổ đông tại Công ty, tổng số cổ phần dự kiến phát hành và số cổ phần cổ đông được quyền mua, giá chào bán cổ phần, thời hạn đăng ký mua; họ, tên, chữ ký của chủ tịch HĐQT.

- Thông báo phải được tóm tắt và đăng 03 số liên tiếp trên tờ báo Trung ương trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ khi thông báo.

- Cổ đông đăng ký mua và có quyền chuyển quyền ưu tiên mua cho người khác.

- Nếu phiếu đăng ký mua cổ phần của cổ đông chuyển về Công ty không đúng thời hạn. Thì số cổ phần còn lại giao cho HĐQT quyết định.

d/ Cổ phần được coi là đã bán khi người mua đã thanh toán đầy đủ và những thông tin về cổ đông được ghi ngay vào sổ đăng ký cổ đông.

- Sau khi cổ phần được bán Công ty trao ngay cổ phiếu cho người mua; Công ty có thể bán cổ phần mà không trao cổ phiếu cho người mua; trong trường hợp này những thông tin về cổ đông Công ty phải ghi ngay vào sổ đăng ký cổ đông.

2. Chuyển nhượng cổ phần:

- Các cổ phần được tự do chuyển nhượng (trừ trường hợp được quy định tại Khoản 3 - Điều 81, khoản 5 - Điều 84 Luật Doanh nghiệp)

- Cách thức chuyển nhượng; chuyển nhượng lập thành văn bản hoặc trao tay cổ phiếu; giấy tờ chuyển nhượng phải đầy đủ thông tin ghi trên cổ phiếu và thông tin của người nhận chuyển nhượng đồng thời có chữ ký của cả bên chuyển nhượng và nhận chuyển nhượng; bên chuyển nhượng vẫn là người sở hữu cho đến khi tên người nhận chuyển nhượng được ghi vào sổ đăng ký cổ đông, trường hợp chỉ chuyển nhượng một số cổ phần trong cổ phiếu có ghi tên, Công ty hủy bỏ cổ phiếu cũ và cấp lại cổ phiếu mới khi việc chuyển nhượng hoàn thành đúng thủ tục.

THÀNH VIÊN HĐQT	THÀNH VIÊN HĐQT	THÀNH VIÊN HĐQT	THÀNH VIÊN HĐQT	CHỦ TỊCH HĐQT
				
Nguyễn Đức Nhân	Nguyễn Thành Long	Cao Đăng Phúc	Nguyễn Hữu Diễm	Nguyễn Thanh Huyền

3. Điều kiện, phương thức và thủ tục chào bán cổ phần ra công chúng; Công ty thực hiện theo pháp luật về chứng khoán.

Điều 13: Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông

1. Cổ đông biểu quyết phân đối quyết định về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền và nghĩa vụ của cổ đông tại Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình

- Yêu cầu phải bằng văn bản ghi rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần, giá dự định bán, lý do yêu cầu Công ty mua lại;

Yêu cầu trên gửi về Công ty trong thời gian 10 ngày làm việc, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định các vấn đề tại Khoản 1, Điều này.

2. Công ty mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại Khoản 1, Điều này với giá thị trường; nếu không thỏa thuận được thì cổ đông có quyền bán cổ phần cho người khác; hoặc Công ty cùng cổ đông thỏa thuận mời tổ chức định giá chuyên nghiệp định giá; Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức định giá chuyên nghiệp để cổ đông chọn; chi phí định giá do cổ đông bán cổ phần chi trả.

Điều 14: Mua lại cổ phần theo quyết định của Công ty

Công ty đảm bảo việc mua lại cổ phần đúng theo quy định của pháp luật.

1. Công ty mua lại không quá 30% tổng số cổ phần phổ thông đã bán

2. Hội đồng quản trị quyết định:

- Mua lại không quá 10% tổng số cổ phần phổ thông đã bán, các trường hợp khác do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

- Giá mua lại không được cao hơn giá thị trường hoặc giá ghi sổ tại thời điểm mua (trừ trường hợp quy định tại Khoản 3, Điều này)

3. Mua lại cổ phần của từng cổ đông tương ứng với cổ phần của họ trong Công ty

- Công ty thông báo quyết định mua lại cho từng cổ đông theo phương thức quy định tại điểm b, Khoản 1, Điều 12, Điều lệ này; trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày quyết định mua lại cổ phần được thông qua; thông báo phải nêu rõ số cổ phần cần mua lại của từng cổ đông, giá mua lại, thủ tục và thời hạn thanh toán; thủ tục và thời hạn cổ đông chào bán cổ phần cho Công ty.

- Địa điểm công ty tổ chức mua: Tại văn phòng Công ty, hoặc tại một Công ty chứng khoán có chức năng bảo lãnh phát hành do Công ty chọn;

- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày thông báo, Cổ đông đồng ý bán lại cổ phần, gửi chào bán cổ phần của mình về các địa điểm Công ty tổ chức mua; Công ty chỉ mua lại cổ phần được chào bán với phiếu chào bán gửi về đúng thời hạn trên.

+ Đối với cổ đông là cá nhân: Giấy chào bán phải có họ, tên, nơi thương trú, chứng minh nhân dân, số cổ phần sở hữu, cổ phần chào bán, phương thức thanh toán, chữ ký.

THÀNH VIÊN HĐQT

THÀNH VIÊN HĐQT

THÀNH VIÊN HĐQT

THÀNH VIÊN HĐQT

CHỦ TỊCH HĐQT

Nguyễn Đức Nhân

Nguyễn Thành Long

Cao Đăng Phúc

Nguyễn Hữu Diễm

Nguyễn Thanh Huyền

+ Đối với cổ đông là tổ chức: Giấy chào bán phải có tên, nơi thường trú, quyết định thành lập hoặc Giấy phép kinh doanh, số cổ phần sở hữu, cổ phần chào bán, phương thức thanh toán, chữ ký của người đại diện theo pháp luật.

4. Xử lý cổ phần mua lại:

- Công ty chỉ thanh toán cho cổ đông số cổ phần được Công ty mua lại theo quy định tại Điều 13, Điều 14, Điều lệ này nếu sau khi thanh toán xong số cổ phần mua lại, Công ty vẫn đảm bảo đủ khả năng thanh toán các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác.

- Cổ phần mua lại theo Điều 13, Điều 14, Điều lệ này được coi là cổ phần thu về và thuộc số cổ phần được quyền chào bán.

- Cổ phiếu xác nhận sở hữu cổ phần đã được mua về Công ty phải được tiêu hủy ngay sau khi đã thanh toán đầy đủ cho cổ đông bán cổ phần.

- Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty phải liên đới chịu trách nhiệm về thiệt hại do không tiêu hủy hoặc chậm tiêu hủy cổ phiếu gây ra đối với Công ty

Điều 15: Thừa kế cổ phần

1. Cổ đông có quyền chuyển quyền sở hữu cổ phần của mình cho người được thừa kế. Cổ đông được thừa kế cổ phần phải làm thủ tục đúng quy định pháp luật; mọi sự tranh chấp về thừa kế được giải quyết theo pháp luật.

2. Công ty chỉ chuyển đổi tên cổ đông cho người thừa kế khi thủ tục thừa kế có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền và có yêu cầu của người được thừa kế. Người được thừa kế hợp pháp phải đăng ký vào sổ cổ đông tại trụ sở Công ty và trở thành cổ đông mới, được hưởng mọi quyền lợi, nghĩa vụ của một cổ đông.

Điều 16: Cổ phiếu

1. Cổ phiếu là chứng chỉ do Công ty phát hành hoặc bút toán ghi sổ xác nhận quyền sở hữu một hoặc nhiều cổ phần của Công ty. Cổ phiếu có thể ghi tên hoặc không ghi tên.

2. Nội dung của cổ phiếu: Theo quy định tại khoản 1, Điều 85, Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29-11-2005

3. Cổ phiếu của Công ty phải có chữ ký mẫu của Chủ tịch HĐQT và đóng dấu Công ty mới có giá trị.

4. Cổ đông không chịu trách nhiệm trong trường hợp có sai sót trong nội dung và hình thức của cổ phiếu; những sai sót đó do HĐQT, Giám đốc và các cá nhân liên đới chịu trách nhiệm.

5. **Cổ đông được cấp lại cổ phiếu khi:** Cổ phiếu bị mất, rách, cháy hoặc bị tiêu hủy dưới các hình thức khác;

- Thủ tục cấp lại: Cổ đông làm văn bản đề nghị, nêu lý do, trong trường hợp mất, cổ đông phải cam đoan đã tìm kiếm hết mức mà không thấy và nếu sau này tìm thấy sẽ đem nộp Công ty để tiêu hủy.

THÀNH VIÊN HĐQT

THÀNH VIÊN HĐQT

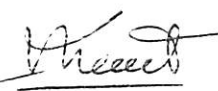
THÀNH VIÊN HĐQT

THÀNH VIÊN HĐQT

CHỦ TỊCH HĐQT



Nguyễn Đức Nhân



Nguyễn Thành Long



Cao Đăng Phúc



Nguyễn Hữu Diễm



Nguyễn Thanh Huyền

- Cổ đông phải cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

- Cổ phiếu có giá trị danh nghĩa từ 10 triệu đồng Việt nam trở lên, ngoài quy định trên, cổ đông sở hữu phải đăng thông báo về việc bị mất, cháy hoặc bị tiêu hủy dưới các hình thức khác; sau 15 ngày thông báo nếu không tìm thấy Công ty mới cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 17: Sổ đăng ký cổ đông

1. Sổ đăng ký cổ đông được lập, lưu giữ ngay khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, sổ đăng ký cổ đông lập bằng văn bản; lưu trữ bằng văn bản, trên máy tính và đĩa CD.

2. Nội dung của sổ đăng ký cổ đông: Theo quy định tại khoản 2, Điều 86, Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH 11 ngày 29 - 11- 2005

3. Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại phòng Tài chính kế toán (TCKT) Công ty (bản chính), Ban Kiểm soát (bản sao); Khi Công ty niên yết đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán thì sổ đăng ký cổ đông còn được lưu giữ tại Trung tâm, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

Cổ đông Công ty có quyền kiểm tra, tra cứu hoặc sao chép nội dung sổ đăng ký cổ đông trong giờ làm việc tại các nơi lưu giữ trên.

4. Cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần trở lên của Công ty phải đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh sở Kế hoạch - Đầu tư Thành phố Hà Nội trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có được tỷ lệ sở hữu đó.

Điều 18: Phát hành cổ phiếu

1. HĐQT lập phương án tăng vốn Điều lệ: Trình Đại hội đồng cổ đông quyết định phát hành cổ phiếu để tăng vốn Điều lệ; phương án phải nêu rõ mục đích, hiệu quả công tác đầu tư; số lượng, giá, phương thức chào bán; theo quy định của pháp luật

2. HĐQT quyết định: Việc tái phát hành cổ phiếu; phương thức tái phát hành như quy định tại Điều 12, Điều lệ này.

3. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức trả cổ tức hàng năm và trả cổ tức bằng cổ phiếu.






4. Công ty phát hành cổ phiếu trên thị trường chứng khoán, thực hiện theo pháp luật về chứng khoán.

Điều 19: Trả cổ tức

Cổ tức được trả từ nguồn lợi nhuận sau thuế thu nhập và các khoản được trích từ nguồn lợi nhuận giữ lại của Công ty.

1. Quyết định trả cổ tức, mức cổ tức

- Kết thúc năm tài chính, HĐQT lập phương án, hình thức trả cổ tức trình Đại hội đồng cổ đông quyết định mức trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận của Công ty. Trường hợp

THÀNH VIÊN HĐQT	THÀNH VIÊN HĐQT	THÀNH VIÊN HĐQT	THÀNH VIÊN HĐQT	CHỦ TỊCH HĐQT
				
Nguyễn Đức Nhân	Nguyễn Thành Long	Cao Đăng Phúc	Nguyễn Hữu Diễm	Nguyễn Thanh Huyền

tạm ứng cổ tức trong năm do Hội đồng quản trị quyết định và báo cáo cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

- Đại hội đồng cổ đông quyết định mức trả cổ tức năm và mức trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận giữ lại của Công ty.

2. Hình thức trả cổ tức:

- Đồng tiền để thanh toán cổ tức là đồng Việt Nam;
- Trả bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản;
- Trả bằng cổ phiếu.

3. Sau khi có quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức và thông báo cho cổ đông địa điểm trả cổ tức; thông báo nêu rõ số cổ tức được trả và đầy đủ tiêu chí về cổ đông như trong sổ đăng ký cổ đông.

- Thời hạn thông báo là 15 ngày;
- Thời hạn trả không quá 30 ngày.

4. Cổ đông chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách và thời điểm trả cổ tức thì cổ đông chuyển nhượng là người nhận cổ tức.

Điều 20: Phát hành trái phiếu

1. Công ty phát hành trái phiếu theo đúng quy định của pháp luật về chứng khoán, việc phát hành trái phiếu trên cơ sở dự án đầu tư, mở rộng sản xuất kinh doanh của Công ty.

a) **Các loại trái phiếu:** Trái phiếu chuyển đổi; trái phiếu chiết khấu và các loại trái phiếu khác theo quy định của Pháp luật.

b) Hội đồng quản trị:

- Lập dự án đầu tư, phương án sử dụng vốn từ phát hành trái phiếu;



- Quyết định tổng mức phát hành trái phiếu nhỏ hơn 50% giá trị tài sản ghi trên sổ kế toán tại thời điểm gần nhất; các loại trái phiếu được phát hành; tỷ lệ chiết khấu đối với trái phiếu chiết khấu; cách thức chuyển đổi, thời gian chuyển đổi và cách thức phân phối cho các đối tượng được mua trái phiếu chuyển đổi; giá chào bán của các loại trái phiếu.

c) Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức phát hành trái phiếu bằng hoặc lớn hơn 50% giá trị tài sản ghi trên sổ kế toán tại thời điểm gần nhất và quyết định phát hành trái phiếu chuyển đổi.

2. Công ty không được quyền phát hành trái phiếu trong các trường hợp sau đây, trừ trường hợp Pháp luật về chứng khoán có quy định khác:

a) Không thanh toán đủ cả gốc và lãi của trái phiếu đã phát hành, không thanh toán hoặc thanh toán không đủ các khoản nợ đến hạn trong ba năm liên tiếp trước đó;

b) Tỷ suất lợi nhuận sau thuế bình quân của ba năm liên tiếp trước đó không cao hơn mức lãi suất dự kiến trả cho trái phiếu định phát hành

THÀNH VIÊN HĐQT	THÀNH VIÊN HĐQT	THÀNH VIÊN HĐQT	THÀNH VIÊN HĐQT	CHỦ TỊCH HĐQT
				
Nguyễn Đức Nhân	Nguyễn Thành Long	Cao Đăng Phúc	Nguyễn Hữu Diễm	Nguyễn Thanh Huyền

Việc phát hành trái phiếu cho các chủ nợ là tổ chức tài chính được lựa chọn không bị hạn chế bởi các quy định tại điểm a và điểm b khoản này.

MỤC 3 CỔ ĐỒNG

Tại thời điểm thành lập Công ty chỉ có cổ đông phổ thông.

Điều 21: Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2. Quyền của cổ đông:

- Tham dự và phát biểu trong các Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền; mỗi cổ phần có một phiếu biểu quyết; quyền biểu quyết tương ứng với phần vốn góp;

- Được nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

- Được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán và trái phiếu chuyển đổi tương ứng với tỷ lệ cổ phần hiện có của mình;

- Được tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho cổ đông khác hoặc người khác trừ số cổ phần quy định tại Khoản 4, Điều 11, Điều lệ này;

- Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;

- Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

- Khi Công ty giải thể hoặc phá sản được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào Công ty;

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% trở lên tổng số cổ phần liên tục ít nhất 06 tháng có các quyền sau:



- Đề cử người vào HĐQT và Ban kiểm soát với cách thức sau:

+ Các cổ đông tự nguyện tập hợp thành nhóm đủ với số cổ phần sở hữu từ 05% trở lên tổng số cổ phần của Công ty;

+ Thông báo bằng văn bản đề cử người vào HĐQT, Ban Kiểm soát (BKS) chậm nhất ngay khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông.

- Xem xét, và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của HĐQT; báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và báo cáo của Ban kiểm soát;

- Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty nếu thấy cần thiết. Nội dung yêu cầu phải lập thành văn

THÀNH VIÊN HĐQT	THÀNH VIÊN HĐQT	THÀNH VIÊN HĐQT	THÀNH VIÊN HĐQT	CHỦ TỊCH HĐQT
				
Nguyễn Đức Nhân	Nguyễn Thành Long	Cao Đăng Phúc	Nguyễn Hữu Diễm	Nguyễn Thanh Huyền

bản nêu rõ họ tên, địa chỉ thường trú, chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác nếu cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh nếu cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần thời gian đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; nội dung, lý do vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

- Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau:

+ HĐQT vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền;

+ Nhiệm kỳ của HĐQT đã vượt quá 06 tháng mà HĐQT mới chưa được bầu thay thế;

+ Yêu cầu phải lập thành văn bản nêu rõ họ tên, địa chỉ thường trú, chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác nếu cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh nếu cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần thời gian đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông; yêu cầu phải kèm theo các tài liệu, chứng cứ.

Điều 22: Nghĩa vụ của cổ đông

1. Thanh toán đủ số cổ phần đã cam kết mua trong thời hạn do HĐQT quy định khi phát hành cổ phiếu mới;

2. Chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp;

3. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới bất kỳ hình thức nào, trừ trường hợp Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Cổ đông rút một phần hay toàn bộ vốn góp trái quy định thì HĐQT và chủ tịch HĐQT phải liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút;

4. Tuân thủ Điều lệ và Quy chế quản lý nội bộ Công ty;

5. Chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT;

6. Bảo vệ uy tín, lợi ích, tài sản và giữ bí mật về các hoạt động của Công ty;

7. Cổ đông phải chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện các hành vi sau:

- Vi phạm pháp luật;

- Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích cho cá nhân tổ chức khác;

- Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác do pháp luật quy định.

THÀNH VIÊN HĐQT	THÀNH VIÊN HĐQT	THÀNH VIÊN HĐQT	THÀNH VIÊN HĐQT	CHỦ TỊCH HĐQT
				
Nguyễn Đức Nhân	Nguyễn Thành Long	Cao Đăng Phúc	Nguyễn Hữu Diễm	Nguyễn Thanh Huyền

CHƯƠNG IV
TỔ CHỨC- QUẢN TRỊ - ĐIỀU HÀNH- KIỂM SOÁT

Điều 23: Cơ cấu tổ chức của Công ty

1. Cơ cấu tổ chức quản lý Công ty gồm có:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Giám đốc;
- Ban kiểm soát;

2. Cơ cấu tổ chức phân cấp quản lý, điều hành Công ty gồm có

- Văn phòng Công ty gồm có các phòng, ban nghiệp vụ tham mưu;
- Các chi nhánh và văn phòng đại diện.

3. Giám đốc Công ty là người đại diện theo pháp luật của Công ty. Trường hợp Giám đốc vắng mặt trên 30 ngày thì ủy quyền lại bằng văn bản cho Phó giám đốc.

MỤC 1
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 24: Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông hoặc nhóm cổ đông được ủy quyền có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.

1. Đại hội đồng cổ đông thành lập

- Thành phần tham gia Đại hội cổ đông thành lập là các cổ đông sáng lập.
- Đại hội chỉ họp lệ khi có số cổ đông đại diện cho ít nhất 65% vốn điều lệ tham dự;
- Đại hội thành lập có nhiệm vụ:
 - + Thảo luận và thông qua Điều lệ lần đầu của Công ty;
 - + Bầu HĐQT và Ban kiểm soát;
 - + Thống nhất phương án phát hành cổ phiếu lần đầu;
 - + Thông qua phương án sản xuất kinh doanh;
 - + Những vấn đề cần thiết khác.

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên:

- Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức ít nhất mỗi năm 01 lần, sau khi kết thúc năm tài chính (trong khoảng thời gian từ tháng 03 đến tháng 04 hàng năm).

THÀNH VIÊN HĐQT



Nguyễn Đức Nhân

THÀNH VIÊN HĐQT



Nguyễn Thành Long

THÀNH VIÊN HĐQT



Cao Đăng Phúc

THÀNH VIÊN HĐQT



Nguyễn Hữu Diễm

CHỦ TỊCH HĐQT



Nguyễn Thanh Huyền

Trường hợp đặc biệt, HĐQT có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh kéo dài nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

- Thẩm quyền triệu tập là HĐQT.

- Nội dung thảo luận và thông qua tại đại hội:

+ Các nội dung quy định tại Khoản 3, Điều 24, Điều lệ này (nếu có trong chương trình);

+ Báo cáo tài chính năm;

+ Báo cáo của HĐQT đánh giá thực trạng công tác quản lý kinh doanh của Công ty;

+ Báo cáo của Ban kiểm soát về thẩm định báo cáo tài chính, quản lý Công ty của HĐQT, báo cáo của Giám đốc về kinh doanh;

+ Mức cổ tức với mỗi cổ phần của từng loại;

+ Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.

3. Đại hội đồng cổ đông bất thường

a- HĐQT phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- Xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

- Số lượng thành viên HĐQT còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của Pháp luật;

- Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3, Điều 21, Điều lệ này;

- Theo yêu cầu của Ban kiểm soát.

Khi có một trong số các vấn đề trên; trong thời hạn 30 ngày, HĐQT phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông; trường hợp HĐQT không triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Chủ tịch HĐQT chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Công ty.

Trong trường hợp HĐQT không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông; nếu Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định thì Trưởng ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Công ty;

Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3, Điều 21, Điều lệ này có quyền thay thế HĐQT, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông; đồng thời mời cơ quan đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch đầu tư Thành phố Hà Nội giám sát việc triệu tập và tiến hành họp.

b. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường phải lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông; cung cấp thông tin, giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông; lập chương trình nội dung, chuẩn bị tài liệu, xác

THÀNH VIÊN HĐQT	THÀNH VIÊN HĐQT	THÀNH VIÊN HĐQT	THÀNH VIÊN HĐQT	CHỦ TỊCH HĐQT
				
Nguyễn Đức Nhân	Nguyễn Thành Long	Cao Đăng Phúc	Nguyễn Hữu Diễm	Nguyễn Thanh Huyền

định thời gian, địa điểm, gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp. Chi phí triệu tập và tiến hành họp do Công ty hoàn trả.

4. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông: Được tổ chức trên lãnh thổ Việt Nam.

5. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

- Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- Quyết định loại cổ phần, tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán, tổng mức phát hành trái phiếu bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính tại thời điểm gần nhất; mức trả cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát;
- Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính tại thời điểm gần nhất;
- Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
- Thông qua báo cáo tài chính năm;
- Quyết định mua lại lớn hơn 10% cổ phần đã bán của mỗi loại;
- Xem xét, xử lý các vi phạm của HĐQT và Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông;
- Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- Quyết định phát hành trái phiếu chuyển đổi;
- Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

6. Cổ đông là tổ chức có quyền cử một hoặc một số người đại diện theo ủy quyền thực hiện các quyền cổ đông của mình theo quy định của Pháp luật; trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.

- Việc cử, chấm dứt hoặc thay đổi người đại diện theo ủy quyền phải được thông báo bằng văn bản và gửi thông báo về Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông; thông báo phải có các nội dung sau:

+ Tên, địa chỉ thường trú, số và ngày quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của cổ đông;

+ Số lượng cổ phần, loại cổ phần và ngày đăng ký cổ đông tại Công ty;

+ Họ, tên, địa chỉ số Giấy chứng minh nhân dân (CMND) hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người đại diện theo ủy quyền;

+ Số cổ phần được ủy quyền đại diện;

+ Thời hạn đại diện theo ủy quyền;

+ Họ tên chữ ký của người đại diện theo ủy quyền và người đại diện theo pháp luật của cổ đông.

- Trong thời gian 05 ngày làm việc trước ngày khai mạc, Công ty gửi thông báo người đại diện theo ủy quyền về cơ quan đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và đầu tư - Thành phố Hà Nội .

THÀNH VIÊN HĐQT

THÀNH VIÊN HĐQT

THÀNH VIÊN HĐQT

THÀNH VIÊN HĐQT

CHỦ TỊCH HĐQT


Nguyễn Đức Nhân


Nguyễn Thành Long


Cao Đăng Phúc


Nguyễn Hữu Diễm


Nguyễn Thanh Huyền

Điều 25: Quyền dự họp, mời họp, danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Danh sách cổ đông có quyền dự họp:

Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông và lập xong chậm nhất 30 ngày trước ngày khai mạc;

- Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có đầy đủ nội dung như trong sổ đăng ký cổ đông;

- Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục, sao chép danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông; yêu cầu sửa đổi sai lệch hoặc bổ sung các thông tin cần thiết khác.

2. Mời họp Đại hội đồng cổ đông:

- Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông có quyền dự họp, chậm nhất 07 ngày làm việc, trước ngày khai mạc;

- Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ của Cổ đông;

- Kèm theo thông báo mời họp là các mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp, chương trình, phiếu biểu quyết, các tài liệu thảo luận làm cơ sở thông qua quyết định và dự thảo nghị quyết đối với các vấn đề trong chương trình họp.

3. Quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông:

- Cổ đông có sở hữu từ 01 cổ phần của Công ty đều có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.

- Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp ĐHĐCĐ phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

+ Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;





+ Trường hợp cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;

Người được ủy quyền dự họp ĐHĐCĐ phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.

- Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi: Người ủy quyền chết, bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự; Người ủy quyền đã chấm dứt việc ủy quyền nhưng thông báo gửi về Công ty trước giờ khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ dưới hai mươi tư giờ.

- Cổ phần chuyển nhượng trong thời gian từ ngày lập xong danh sách cổ đông đến trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông thì người người nhận chuyển nhượng có quyền dự họp.

Điều 26: Chương trình và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông

THÀNH VIÊN HĐQT	THÀNH VIÊN HĐQT	THÀNH VIÊN HĐQT	THÀNH VIÊN HĐQT	CHỦ TỊCH HĐQT
				
Nguyễn Đức Nhân	Nguyễn Thành Long	Cao Đăng Phúc	Nguyễn Hữu Diễm	Nguyễn Thanh Huyền

1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải lập, gửi danh sách cổ đông có quyền dự họp và biểu quyết; thông báo địa điểm, thời gian họp; chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu, dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3, Điều 21, Điều lệ này có quyền kiến nghị bằng văn bản các vấn đề vào chương trình họp và gửi về Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị bị người triệu tập cuộc họp từ chối khi:

- Gửi về không đúng thời gian, hoặc không đủ, không đúng nội dung;
- Không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- Kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 27: Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện 65% số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo Khoản 1, Điều này thì được triệu tập lần thứ 2 trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp lần thứ 2 được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ 2 không đủ điều kiện tiến hành theo Khoản 2, Điều này thì triệu tập họp lần 3 trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai; Trong trường hợp này cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông dự họp và tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp.

4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền thay đổi chương trình họp đã gửi kèm theo thông báo mời họp.

Điều 28: Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông; Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông; thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông:

1. Thể thức tiến hành họp:

- Trước ngày khai mạc cuộc họp phải tiến hành đăng ký danh sách cổ đông dự họp cho đến khi đăng ký đủ số cổ đông có quyền dự họp;

- Chủ tịch HĐQT chủ tọa các cuộc họp do HĐQT triệu tập; trường hợp chủ tịch HĐQT vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người làm chủ tọa; nếu không có người có thể làm chủ tọa thì thành viên HĐQT có chức vụ cao nhất điều khiển Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa trong các thành viên dự họp và người có phiếu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

- Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển đại hội bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu cao nhất sẽ là người làm chủ tọa;






THÀNH VIÊN HĐQT	THÀNH VIÊN HĐQT	THÀNH VIÊN HĐQT	THÀNH VIÊN HĐQT	CHỦ TỊCH HĐQT
				
Nguyễn Đức Nhân	Nguyễn Thành Long	Cao Đăng Phúc	Nguyễn Hữu Diễm	Nguyễn Thanh Huyền

- Chủ tọa cử một người làm thư ký lập Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;
- Đại hội đồng cổ đông bầu Ban kiểm phiếu không quá 05 người theo đề nghị của chủ tọa;
- Chương trình và nội dung họp được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngay trong phiên khai mạc;
- Chủ tọa và thư ký có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, trật tự, đúng nội dung, chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp;
- Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình;
- Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không được dừng cuộc họp để những người đến muộn đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng;
- Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền:
 - + Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
 - + Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp, trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn chặn tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các biện pháp an toàn về an ninh;
- Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ người đăng ký dự họp với thời gian tối đa không quá 03 ngày kể từ ngày dự định khai mạc; đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm với các trường hợp sau:
 - + Địa điểm họp không đủ chỗ ngồi thuận tiện cho người dự họp;
 - + Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành công bằng và hợp pháp.

Nếu chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng cuộc họp trái với các quy định trên, thì Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong những người dự họp thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và hiệu lực các biểu quyết tại cuộc họp đều không ảnh hưởng.

2. Biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông:

- Các nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông đều tính theo cổ phần;
- Mỗi cổ phần có 01 phiếu biểu quyết;
- Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình;
- Người đăng ký dự họp sẽ được cấp thẻ biểu quyết tương ứng với số vấn đề cần biểu quyết trong chương trình họp; việc biểu quyết được thực hiện bằng phiếu biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến) số phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết của mỗi cổ đông;

THÀNH VIÊN HĐQT	THÀNH VIÊN HĐQT	THÀNH VIÊN HĐQT	THÀNH VIÊN HĐQT	CHỦ TỊCH HĐQT
				
Nguyễn Đức Nhân	Nguyễn Thành Long	Cao Đăng Phúc	Nguyễn Hữu Diễm	Nguyễn Thanh Huyền

+ Kiểm phiếu: Tổng hợp số phiếu tán thành nghị quyết, không tán thành nghị quyết hoặc không có ý kiến;

+ Chủ tọa công bố kết quả kiểm phiếu ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

- Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc, được đăng ký và có quyền biểu quyết ngay sau khi đăng ký; chủ tọa không dừng cuộc họp để những người đến muộn đăng ký; trong trường hợp này hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

3. Biên bản họp:

- Công ty lập sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông; được đánh số quyển, số trang, đóng dấu giáp lai;

- Biên bản họp được lập bằng tiếng Việt Nam;

- Nội dung của biên bản: Ngoài các nội dung chứng thực về Công ty và thời gian địa điểm của cuộc họp, biên bản cần phải có các nội dung sau:

+ Chương trình và nội dung;

+ Chủ tọa và thư ký;

+ Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu về từng vấn đề trong nội dung chương trình;

+ Số cổ đông và tổng số số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

+ Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết: Tán thành, không tán thành và không có ý kiến tỷ lệ từng loại trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

+ Các quyết định đã được thông qua;

+ Họ tên chữ ký của chủ tọa và thư ký.

- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong, thông qua trước lúc bế mạc cuộc họp và được gửi đến tất cả các cổ đông sau 15 ngày kể từ ngày bế mạc cuộc họp.

- Chủ tọa và thư ký cuộc họp cùng liên đới chịu trách nhiệm về sự trung thực, chính xác của các nội dung trong biên bản.

- Biên bản, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông dự họp, toàn văn nghị quyết và tài liệu liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp được lưu giữ tại Công ty.

4. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông:


- Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản theo Điều 29, Điều lệ này.

Nội dung cần biểu quyết thông qua quyết định như sau:

+ Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;

+ Định hướng phát triển Công ty;

+ Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán;

THÀNH VIÊN HĐQT	THÀNH VIÊN HĐQT	THÀNH VIÊN HĐQT	THÀNH VIÊN HĐQT	CHỦ TỊCH HĐQT
				
Nguyễn Đức Nhân	Nguyễn Thành Long	Cao Đăng Phúc	Nguyễn Hữu Diễm	Nguyễn Thanh Huyền




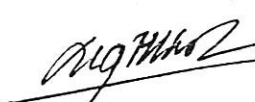

- + Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT; Ban kiểm soát;
- + Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- + Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- + Tổ chức lại, chia, tách, sáp nhập, giải thể Công ty;
- + Quyết định phát hành các loại trái phiếu với tổng giá bằng hoặc lớn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
- + Mua lại cổ phần lớn hơn 10% vốn Điều lệ;
- + Quyết định xử lý về vật chất các vi phạm của HĐQT và Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông;
- Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp nếu được từ 65% tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp đại diện.
- Biểu quyết bầu thành viên HĐQT, Ban kiểm soát thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
- Các quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông với 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục triệu tập, nội dung chương trình họp và thể thức tiến hành họp không được thực hiện đúng quy định.
- Thông qua quyết định với hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua ít nhất 65% tổng số phiếu có quyền biểu quyết chấp thuận.
- Quyết định của Đại hội đồng cổ đông phải thông báo đến các cổ đông có quyền dự họp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày quyết định được thông qua.

Điều 29: Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Thực hiện lấy ý kiến của cổ đông bằng văn bản chỉ thực hiện đối với các nội dung sau:

- Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán;
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
- Quyết định phát hành các loại trái phiếu với tổng giá bằng hoặc lớn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất và phát hành trái phiếu chuyển đổi;
- Mua lại cổ phần lớn hơn 10% vốn Điều lệ;

1. Thẩm quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:

THÀNH VIÊN HĐQT	THÀNH VIÊN HĐQT	THÀNH VIÊN HĐQT	THÀNH VIÊN HĐQT	CHỦ TỊCH HĐQT
				
Nguyễn Đức Nhân	Nguyễn Thành Long	Cao Đăng Phúc	Nguyễn Hữu Diễm	Nguyễn Thanh Huyền

Thẩm quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đề thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông thuộc quyền của Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị chuẩn bị:

- Phiếu lấy ý kiến;
- Dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- Các tài liệu giải trình dự thảo quyết định;
- Gửi đến địa chỉ thường trú của cổ đông, đảm bảo 05 ngày cổ đông nhận được

3. Nội dung phiếu lấy ý kiến:

- Các chứng thực về Công ty;
- Mục đích lấy ý kiến;
- Các chứng thực về cổ đông, số cổ phần và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
- Vấn đề cần lấy ý kiến đề thông qua quyết định;
- Phương án biểu quyết: tán thành, không tán thành, không có ý kiến;
- Thời hạn cổ đông gửi ý kiến về Công ty là 07 ngày;
- Họ tên chữ ký của Chủ tịch HĐQT và đóng dấu Công ty.




4. Cổ đông gửi ý kiến:

- Cổ đông gửi ý kiến về, đảm bảo Công ty nhận được trong vòng 07 ngày, trên phiếu phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân; người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức;

- Phiếu gửi về phải dán kín và không ai có quyền mở trước khi kiểm phiếu, phiếu gửi về sau thời hạn, phiếu bị mở trước lúc kiểm phiếu đều không hợp lệ.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty:

- Nội dung biên bản:
 - + Tên, địa chỉ trụ sở chính, số, ngày và nơi cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
 - + Mục đích và các vấn đề lấy ý kiến thông qua quyết định;
 - + Số cổ đông với tổng số phiếu đã tham gia biểu quyết (số phiếu biểu quyết hợp lệ, không hợp lệ), kèm phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
 - + Tổng số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến đối với từng vấn đề;
 - + Các quyết định đã được thông qua;
 - + Họ tên chữ ký của Chủ tịch HĐQT, người đại diện theo Pháp luật của Công ty (nếu Chủ tịch HĐQT không phải là người đại diện theo Pháp luật của Công ty), người giám sát kiểm phiếu.

THÀNH VIÊN HĐQT	THÀNH VIÊN HĐQT	THÀNH VIÊN HĐQT	THÀNH VIÊN HĐQT	CHỦ TỊCH HĐQT
				
Nguyễn Đức Nhân	Nguyễn Thành Long	Cao Đăng Phú	Nguyễn Hữu Diễm	Nguyễn Thanh Huyền

Các thành viên HĐQT và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu, liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

- Biên bản kết quả kiểm phiếu gửi đến cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu;

- Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và các tài liệu liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến được lưu tại Công ty.

- Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như Quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 30: Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông; xét thấy quyết định của Đại hội đồng cổ đông không tuân thủ đúng các thủ tục thì Cổ đông, thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Giám đốc có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài kinh tế nhà nước xem xét hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau:

1. Trình tự thủ tục triệu tập họp đại hội đồng cổ đông không theo đúng quy định tại Điều 28, Điều 29, Điều lệ này;

2. Trình tự thủ tục ra Quyết định và nội dung Quyết định vi phạm Điều 28, Điều 29, Điều lệ này.

MỤC 2

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 31: Hội đồng quản trị:

- HĐQT do Đại hội đồng cổ đông bầu;

- HĐQT là cơ quan quản lý Công ty có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ Công ty không thuộc quyền của Đại hội đồng cổ đông.


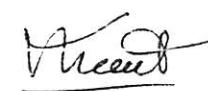



1. Đề cử danh sách bầu vào HĐQT:

- Các cổ đông nắm giữ tối thiểu 05% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng cử viên HĐQT;

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử số lượng ứng viên HĐQT như sau:

+ Từ 05% đến dưới 10% được đề cử một thành viên;

+ Từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên;

THÀNH VIÊN HĐQT	THÀNH VIÊN HĐQT	THÀNH VIÊN HĐQT	THÀNH VIÊN HĐQT	CHỦ TỊCH HĐQT
				
Nguyễn Đức Nhân	Nguyễn Thành Long	Cao Đăng Phú	Nguyễn Hữu Diễm	Nguyễn Thanh Huyền

- + Từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên;
- + Từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên;
- + Từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

* Các cổ đông phổ thông tự nguyện tập hợp thành nhóm thỏa mãn các điều kiện quy định để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết chậm nhất ngay khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông

2. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên HĐQT:

- Nhiệm kỳ của HĐQT là 05 năm; nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá 05 năm; trong đó có ít nhất 01 thành viên không kiêm nhiệm công tác điều hành; thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
- Số lượng thành viên HĐQT là từ 03 đến 05 người
- Trong nhiệm kỳ nếu số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba thì HĐQT triệu tập Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung;
- HĐQT của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi HĐQT mới được bầu và hoạt động;
- Thành viên HĐQT được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên HĐQT bị bãi nhiệm, miễn nhiệm thì nhiệm kỳ của thành viên HĐQT đó là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ của HĐQT.

3. Thành viên HĐQT có các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

- Thành viên HĐQT phải là cổ đông của Công ty;
- Là người có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; là người có trình độ Đại học trở lên, có năng lực kinh doanh và tổ chức quản lý doanh nghiệp trong ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty, có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, có hiểu biết pháp luật;
- Là cổ đông cá nhân sở hữu ít nhất 05%, là người được ủy quyền cho cổ đông là tổ chức có cổ phần phổ thông ít nhất là 10% trong tổng số cổ phần phổ thông của Công ty;

4. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên HĐQT

- Đại hội đồng cổ đông xét thấy không đủ tiêu chuẩn quy định tại Khoản 3, Điều 31, Điều lệ này
- Không tham gia các hoạt động của HĐQT trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- Có đơn xin từ chức;
- Vi phạm pháp luật;
- Vi phạm Điều lệ Công ty bị Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm;

THÀNH VIÊN HĐQT	THÀNH VIÊN HĐQT	THÀNH VIÊN HĐQT	THÀNH VIÊN HĐQT	CHỦ TỊCH HĐQT
				
Nguyễn Đức Nhân	Nguyễn Thành Long	Cao Đăng Phúc	Nguyễn Hữu Diễm	Nguyễn Thanh Huyền

- Trường hợp số thành viên HĐQT bị giảm quá một phần ba thì trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày giảm, HĐQT phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên HĐQT;

- Các trường hợp khác Đại hội đồng cổ đông gần nhất bầu bổ sung thành viên HĐQT đã bị bãi nhiệm, miễn nhiệm.

Điều 32: Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị

1. Nhiệm vụ:

- Kiến nghị Đại hội đồng cổ đông tổng giá trị phát hành các loại trái phiếu bằng hoặc lớn hơn 50% tổng tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

- Kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phương án đầu tư, dự án đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

- Kiến nghị Đại hội đồng cổ đông loại cổ phần và số lượng cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

- Trình báo cáo tài chính hàng năm lên Đại hội đồng cổ đông;

- Kiến nghị Đại hội đồng cổ đông mức trả cổ tức;

- Kiến nghị Đại hội đồng cổ đông việc tổ chức lại, sáp nhập, chia, tách, giải thể hoặc phá sản Công ty;

- Trình báo cáo quản lý hàng năm của Hội đồng quản trị trước Đại hội đồng cổ đông;

- Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;

- Xây dựng và ban hành quy trình, thủ tục phối hợp công tác giữa HĐQT, Ban kiểm soát và Giám đốc.

2. Quyền hạn:

- Thành viên HĐQT được quyền yêu cầu Giám đốc, người quản lý, các chi nhánh, văn phòng đại diện, phòng, trong Công ty cung cấp các tài liệu, thông tin về tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và các đơn vị của Công ty; đơn vị và người được yêu cầu cung cấp phải cung cấp đầy đủ, kịp thời chính xác và chịu trách nhiệm về thông tin số liệu đã cung cấp;

- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;

- Quyết định chào bán cổ phần trong phạm vi cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

- Quyết định giá chào bán cổ phần và các loại trái phiếu;

- Quyết định mua lại cổ phần, giá mua lại cổ phần;

THÀNH VIÊN HĐQT

Nguyễn Đức Nhân

THÀNH VIÊN HĐQT

Nguyễn Thành Long

THÀNH VIÊN HĐQT

Cao Đăng Phúc

THÀNH VIÊN HĐQT

Nguyễn Hữu Diễm

CHỦ TỊCH HĐQT

Nguyễn Thanh Huyền

- Quyết định phương án đầu tư, dự án đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị nhỏ hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính tại thời điểm gần nhất;
- Quyết định các hình thức huy động vốn;
- Quyết định thời hạn trả, thủ tục trả cổ tức; xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, kỷ luật, ký hợp đồng với Giám đốc, phó Giám đốc, Kế toán trưởng hoặc Trưởng phòng TCKT Công ty, quyết định mức lương và những lợi ích khác của những người đó;
- Cử người đại diện theo ủy quyền (người không là chủ tịch HĐQT, Giám đốc của Công ty) thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở Công ty khác, quyết định mức thù lao và lợi ích khác của người đó;
- Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế phân cấp, quản lý nội bộ, thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty;
- Quyết định góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác với tỷ lệ nhỏ hơn 50% giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính tại thời điểm gần nhất;
- Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị, công nghệ; thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và các hợp đồng khác có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 50% giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ hợp đồng ghi ở Điều 42, Điều lệ này.

Điều 33: Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. HĐQT bầu một thành viên trong số họ làm Chủ tịch HĐQT; Chủ tịch HĐQT có thể kiêm Giám đốc điều hành Công ty.

2. Tiêu chuẩn - điều kiện để làm Chủ tịch HĐQT





Đủ các tiêu chuẩn quy định tại Khoản 3, Điều 31, Điều lệ này;

3. Quyền hạn:

- Ký các văn bản của HĐQT;
- Triệu tập và chủ trì các cuộc họp HĐQT;
- Giám sát quá trình tổ chức thực hiện nghị quyết, Quyết định của HĐQT;
- Chủ tọa họp Đại hội đồng cổ đông do HĐQT triệu tập;
- Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này.

4. Nhiệm vụ:

- Lập quy chế, chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT;
- Phân công nhiệm vụ cho các thành viên;
- Chuẩn bị hoặc tổ chức chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp HĐQT;

THÀNH VIÊN HĐQT	THÀNH VIÊN HĐQT	THÀNH VIÊN HĐQT	THÀNH VIÊN HĐQT	CHỦ TỊCH HĐQT
				
Nguyễn Đức Nhân	Nguyễn Thành Long	Cao Đăng Phúc	Nguyễn Hữu Diễm	Nguyễn Thanh Huyền

- Tổ chức việc thông qua quyết định của HĐQT;
- Các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

5. Ủy quyền:

Chủ tịch HĐQT vắng mặt tại Công ty từ 20 ngày trở lên thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên HĐQT thực hiện quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch HĐQT; trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch HĐQT không làm việc được thì các thành viên còn lại bầu một thành viên làm chủ tịch theo nguyên tắc đa số quá bán.

Điều 34: Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ trì họp:

- Cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ để bầu Chủ tịch HĐQT và quyết định các công việc khác thuộc thẩm quyền, do người có số phiếu cao nhất trong HĐQT chủ trì và tiến hành chậm nhất 07 ngày kể từ ngày bế mạc Đại hội đồng cổ đông; Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên đã bầu theo nguyên tắc đa số một người trong số họ triệu tập họp HĐQT.

- Các cuộc họp tiếp theo do Chủ tịch HĐQT hoặc người được Chủ tịch HĐQT ủy quyền bằng văn bản;

- Cuộc họp định kỳ của HĐQT do Chủ tịch HĐQT triệu tập bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một lần;

2. HĐQT họp định kỳ theo quý vào tháng cuối quý và đột xuất; địa điểm họp có thể tại trụ sở Công ty, chi nhánh hoặc nơi khác nếu xét thấy thuận lợi.

3. Chủ tịch HĐQT triệu tập họp HĐQT khi có một trong các trường hợp sau:

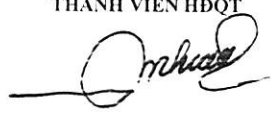
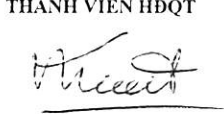


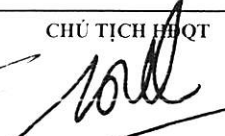
- Có đề nghị của Ban kiểm soát;
- Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 03 người quản lý;
- Có ít nhất 02 thành viên HĐQT đề nghị;
- Các đề nghị phải được lập thành văn bản, nêu rõ nội dung, mục đích vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền HĐQT.

Trong khoảng thời gian 15 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị, Chủ tịch HĐQT phải triệu tập cuộc họp; Trường hợp Chủ tịch HĐQT không triệu tập họp HĐQT theo đề nghị thì Chủ tịch HĐQT chịu trách nhiệm về thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế HĐQT triệu tập cuộc họp HĐQT.

4. Gửi thông báo và nội dung; tài liệu đến các thành viên dự họp:

- Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập họp HĐQT chậm nhất trước 05 ngày khai mạc hội nghị phải gửi thông báo và các tài liệu đến các thành phần dự họp;

- Thông báo phải xác định thời gian, địa điểm và kèm theo chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp và phiếu biểu quyết đến các thành phần dự họp;

THÀNH VIÊN HĐQT	THÀNH VIÊN HĐQT	THÀNH VIÊN HĐQT	THÀNH VIÊN HĐQT	CHỦ TỊCH HĐQT
				
Nguyễn Đức Nhân	Nguyễn Thành Long	Cao Đăng Phúc	Nguyễn Hữu Diễm	Nguyễn Thanh Huyền

- Thông báo có thể gửi bằng các phương tiện khác nhau song đảm bảo cho các thành viên dự họp chắc chắn nhận được.

5. Thành phần họp HĐQT, biểu quyết;

- Thành viên HĐQT;

- Thành viên Ban kiểm soát;

- Giám đốc, các phó Giám đốc;

- Các thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, các phó Giám đốc không phải là thành viên HĐQT có quyền dự họp, tham gia thảo luận nhưng không có quyền biểu quyết.

6. Cuộc họp HĐQT được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên dự họp trở lên; quyết định của HĐQT được thông qua khi có 2/3 thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu tán thành và số phiếu phản đối ngang nhau thì quyết định được thông qua nghiêng về phía có phiếu của Chủ tịch HĐQT.

Thành viên HĐQT không trực tiếp dự họp có quyền biểu quyết thông qua bỏ phiếu bằng văn bản. Phiếu biểu quyết phải bỏ trong phong bì kín và được chuyển đến Chủ tịch HĐQT chậm nhất 01 giờ trước giờ khai mạc, phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp. Quyết định của HĐQT được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp chấp thuận, nếu số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có Chủ tịch HĐQT.

Điều 35: Biên bản họp Hội đồng quản trị

Các cuộc họp HĐQT phải ghi vào sổ biên bản. Biên bản lập bằng tiếng Việt và có đầy đủ chữ ký của các thành viên HĐQT dự họp. Sổ biên bản phải đánh số trang và đóng dấu giáp lai.

1. Nội dung chủ yếu của biên bản:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, số, ngày và nơi cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

- Các nội dung chứng thực của Công ty;

- Mục đích, chương trình, nội dung họp;

- Địa điểm, thời gian họp;

- Họ tên thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp, thành viên không dự họp và lý do;






- Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;

- Tóm tắt các ý kiến phát biểu của các thành viên theo trình tự diễn biến của cuộc họp;

- Kết quả biểu quyết các nội dung: tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

- Các quyết định đã được thông qua;

- Họ tên, chữ ký các thành viên dự họp, chủ tọa, thư ký.

THÀNH VIÊN HĐQT	THÀNH VIÊN HĐQT	THÀNH VIÊN HĐQT	THÀNH VIÊN HĐQT	CHỦ TỊCH HĐQT
				
Nguyễn Đức Nhân	Nguyễn Thành Long	Cao Đăng Phúc	Nguyễn Hữu Điềm	Nguyễn Thanh Huyền

Biên bản phải được đọc lại cho các thành viên nghe trước lúc bế mạc; Chủ tọa, thư ký chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản.

2. Biên bản và các tài liệu, dùng trong cuộc họp được lưu giữ tại văn phòng Công ty.

MỤC 3 GIÁM ĐỐC VÀ BỘ MÁY GIÚP VIỆC

Điều 36: Giám đốc

1. Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; giúp việc cho Giám đốc có các phó Giám đốc; Các phòng nghiệp vụ của Công ty là bộ phận tham mưu cho Giám đốc.

2. HĐQT bổ nhiệm một người trong số họ làm Giám đốc;

3. Nhiệm kỳ Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

4. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Giám đốc:

a) Là thành viên HĐQT Công ty;

b) Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;

c) Có trình độ Đại học trở lên thuộc các ngành kinh tế - kỹ thuật kinh doanh chủ yếu của Công ty, có ít nhất 05 năm làm công tác tư vấn đầu tư về bất động sản, có đủ kiến thức và kinh nghiệm để điều hành Công ty;

d) Hiểu biết pháp luật và có đủ sức khỏe để thực hiện công việc, phẩm chất đạo đức tốt và có uy tín;

e) Không được đồng thời là Giám đốc hoặc Tổng giám đốc của doanh nghiệp khác.

f) Trường hợp thuê người không phải là cổ đông của Công ty làm Giám đốc, thì người đó phải đủ các tiêu chuẩn quy định tại các điểm b, c, d, e ở khoản này và phải có thể chấp 1.000.000.000 VNĐ (Một tỷ đồng Việt Nam); việc quản lý, sử dụng khoản tiền này giao HĐQT quy định cụ thể;

Điều 37: Quyền hạn và nhiệm vụ của Giám đốc

1. Quyền hạn:

- Điều hành trực tiếp, quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty;

- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật các chức danh không thuộc thẩm quyền của HĐQT;

- Quyết định lương và phụ cấp đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm;

THÀNH VIÊN HĐQT	THÀNH VIÊN HĐQT	THÀNH VIÊN HĐQT	THÀNH VIÊN HĐQT	CHỦ TỊCH HĐQT
				
Nguyễn Đức Nhân	Nguyễn Thành Long	Cao Đăng Phúc	Nguyễn Hữu Diễm	Nguyễn Thanh Huyền

- Tuyển dụng lao động, thuê mướn sử dụng lao động, chấm dứt hợp đồng lao động và sa thải đối với người lao động thuộc thẩm quyền, đúng theo pháp luật lao động;

- Quyết định giá mua, giá bán nguyên liệu, sản phẩm (trừ những sản phẩm, dịch vụ do Nhà nước quy định giá);

- Quyết định các biện pháp tuyên truyền, quảng cáo, tiếp thị các biện pháp khuyến khích mở rộng kinh doanh;

- Ký kết các hợp đồng kinh tế và các loại hợp đồng khác có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 30% giá trị tài sản trên báo cáo tài chính tại thời điểm gần nhất;

- Quyết định đầu tư các dự án có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 01 tỷ đồng Việt Nam;

- Từ chối thực hiện những quyết định của Chủ tịch HĐQT, các thành viên Hội đồng quản trị nếu thấy trái luật, trái Điều lệ và trái nghị quyết của Đại hội cổ đông, đồng thời phải có trách nhiệm thông báo ngay cho Ban kiểm soát;

- Được quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong những trường hợp khẩn cấp, như: thiên tai, dịch hoặ, hoả hoạn, tai nạn,... và chịu trách nhiệm về các quyết định này, đồng thời báo cáo ngay cho Hội đồng quản trị.

- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty;

- Trung thành với lợi ích của Công ty; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty; không được lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

- Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về các Doanh nghiệp mà mình và người có liên quan của mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối. Thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính và chi nhánh của Công ty.

2. Nhiệm vụ

- Tổ chức thực hiện các quyết định của HĐQT;

- Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

- Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ;






- Quyết định việc trả lương, thưởng cho người lao động;

- Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ;

- Chịu trách nhiệm về mọi hoạt động điều hành kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Nghị quyết của Đại hội cổ đông, Điều lệ Công ty và tuân thủ pháp luật;

- Đề nghị HĐQT bổ nhiệm và miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật các chức danh: Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty;

- Xây dựng và trình HĐQT quyết định kế hoạch kinh doanh hàng năm và kế hoạch trung hạn, dài hạn;

THÀNH VIÊN HĐQT	THÀNH VIÊN HĐQT	THÀNH VIÊN HĐQT	THÀNH VIÊN HĐQT	CHỦ TỊCH HĐQT
				
Nguyễn Đức Nhân	Nguyễn Thành Long	Cao Đăng Phúc	Nguyễn Hữu Diễm	Nguyễn Thanh Huyền

- Trình báo cáo HĐQT ký các hợp đồng kinh tế và các loại hợp đồng khác thuộc thẩm quyền của HĐQT ;
- Lập báo cáo tài chính: Báo cáo hoạt động kinh doanh báo cáo HĐQT quyết định;
- Bảo toàn và phát triển vốn của Công ty;
- Đại diện Công ty trong việc khởi kiện các vụ án liên quan đến quyền lợi của Công ty khi được HĐQT ủy quyền;
- Chịu trách nhiệm trước HĐQT, Đại hội cổ đông và pháp luật về những sai phạm của mình gây tổn thất cho Công ty.

Điều 38: Phó Giám đốc; Kế toán trưởng;

1. Phó Giám đốc:

* Do Giám đốc đề nghị; HĐQT xem xét bổ nhiệm; nhiệm kỳ không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

* Tiêu chuẩn, điều kiện làm Phó Giám đốc:

- Có đủ năng lực hành vi dân sự, phẩm chất đạo đức, uy tín. Có trình độ Đại học trở lên thuộc các ngành kinh tế - kỹ thuật kinh doanh chủ yếu của Công ty, có kinh nghiệm từ 05 năm trở lên trong lĩnh vực tư vấn đầu tư về bất động sản, có đủ kiến thức và kinh nghiệm để điều hành Công việc, hiểu biết pháp luật và có đủ sức khỏe để thực hiện công việc, không thuộc đối tượng cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

- Phải là cổ đông của Công ty và sở hữu giá trị cổ phần phổ thông ít nhất 02% trong vốn điều lệ của Công ty.

* Chức năng nhiệm vụ quyền hạn:

- Giúp việc cho Giám đốc;

- Thực hiện các công việc được Giám đốc phân công hoặc ủy quyền, theo hợp đồng lao động đã ký với Công ty và tự chịu trách nhiệm của mình trước Giám đốc, HĐQT, cổ đông, pháp luật.

2. Kế toán trưởng hoặc Trưởng phòng TCKT:

* Do Giám đốc đề nghị; HĐQT xem xét bổ nhiệm; nhiệm kỳ không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

* Tiêu chuẩn, điều kiện làm Kế toán trưởng hoặc trưởng phòng Tài chính kế toán:

- Phải là cổ đông của Công ty và sở hữu giá trị cổ phần phổ thông ít nhất 05% trong vốn điều lệ của Công ty;

- Có trình độ tốt nghiệp Đại học một trong các chuyên ngành: Tài chính doanh nghiệp, Kế toán doanh nghiệp hoặc kiểm toán;

- Có ít nhất 03 năm làm công tác kế toán tổng hợp hoặc đã giữ chức vụ Phó hoặc Trưởng phòng Tài chính kế toán doanh nghiệp ít nhất 02 năm;

THÀNH VIÊN HĐQT	THÀNH VIÊN HĐQT	THÀNH VIÊN HĐQT	THÀNH VIÊN HĐQT	CHỦ TỊCH HĐQT
				
Nguyễn Đức Nhân	Nguyễn Thành Long	Cao Đăng Phúc	Nguyễn Hữu Diễm	Nguyễn Thanh Huyền

- Có đủ năng lực hành vi dân sự, phẩm chất đạo đức, uy tín, trình độ năng lực về chuyên môn trong công tác tổ chức điều hành về lĩnh vực Tài chính - Kế toán doanh nghiệp, hiểu biết Pháp luật và có đủ sức khoẻ để thực hiện công việc, không thuộc đối tượng cấm quản lý theo quy định của pháp luật.

* Chức năng nhiệm vụ: Theo quy định của Luật kế toán và các quy định cụ thể của Công ty

Điều 39: Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên HĐQT, Giám đốc, Phó Giám đốc và những người quản lý khác:

1. Thù lao, tiền lương của thành viên HĐQT:

- Tiền lương của Thành viên HĐQT thực hiện theo thang bảng lương hiện hành của nhà nước và phần khuyến khích từ kết quả kinh doanh của Công ty;

- Thù lao cho Thành viên HĐQT do Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông quyết định theo hiệu quả kinh doanh của Công ty được hạch toán vào chi phí kinh doanh của Công ty;

2. Tiền lương của Giám đốc, Phó Giám đốc và những người quản lý khác:

- Tiền lương thực hiện theo thang bảng lương hiện hành của nhà nước và phần khuyến khích từ kết quả kinh doanh của Công ty;

- Cuối năm tài chính được trích một khoản từ lợi nhuận sau thuế để thưởng, do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo kết quả kinh doanh của Công ty.

3. Thành viên HĐQT được thanh toán các chi phí ăn, ở, đi lại và các chi phí hợp lý khác khi họ thực hiện nhiệm vụ.

Điều 40: Công khai các lợi ích liên quan


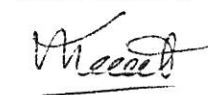



1. Thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, Phó Giám đốc và người quản lý khác quy định tại Khoản 5, Điều 6, Điều lệ này phải kê khai lợi ích liên quan của mình với Công ty;

2. Những người liên quan là: Vợ, chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của những người đang giữ các chức danh quản lý quy định tại Khoản 5, Điều 6, Điều lệ này hoặc của cổ đông sở hữu cổ phần chi phối; hoặc những người có khả năng chi phối việc ra quyết định, hoạt động của Công ty.

3. Nội dung kê khai:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành nghề kinh doanh, số, ngày, nơi cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp mà nơi họ sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu vốn góp hoặc cổ phần đó;

Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành nghề kinh doanh, số, ngày, nơi cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng vốn góp hoặc cổ phần lớn hơn 35% vốn Điều lệ;

THÀNH VIÊN HĐQT	THÀNH VIÊN HĐQT	THÀNH VIÊN HĐQT	THÀNH VIÊN HĐQT	CHỦ TỊCH HĐQT
				
Nguyễn Đức Nhân	Nguyễn Thành Long	Cao Đăng Phúc	Nguyễn Hữu Diễm	Nguyễn Thanh Huyền

4. Việc kê khai trên phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi bổ sung phải khai báo với Công ty trong 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi bổ sung;

5. Việc kê khai trên phải được thông báo cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên và được lưu giữ tại Công ty; Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông, thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Giám đốc có quyền xem xét nội dung kê khai bất cứ lúc nào;

6. Thành viên HĐQT, Giám đốc, Phó Giám đốc, nhân danh cá nhân hoặc người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty, đều phải giải trình trước HĐQT, Ban kiểm soát và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên HĐQT còn lại chấp nhận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc khai báo mà không được chấp nhận thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

Điều 41: Nghĩa vụ của người quản lý Công ty

1. Thành viên HĐQT, Giám đốc, Phó Giám đốc và các chức danh quản lý quy định tại Khoản 5, Điều 6, Điều lệ này có nghĩa vụ sau:

- Thực hiện theo các quyền và nhiệm vụ được giao phù hợp Điều lệ Công ty và Pháp luật;

- Thực hiện theo các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm đảm bảo quyền lợi hợp pháp của cổ đông và Công ty;

- Trung thành với lợi ích hợp pháp của cổ đông và Công ty; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty; lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản Công ty để trục lợi hoặc phục vụ cho tổ chức, cá nhân khác;

- Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về doanh nghiệp mà mình hoặc người có liên quan đến mình làm chủ hoặc cổ phần vốn góp, cổ phần chi phối; thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính (tầng 7 tòa nhà số 9 - Láng Hạ- Ba Đình - Hà Nội).

2. HĐQT, Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng (Trưởng phòng TCKT Công ty) không được tăng lương, trả thưởng khi Công ty không thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn;


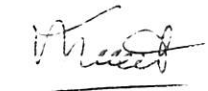



3. Các nghĩa vụ khác theo Điều lệ, pháp luật nhà nước.

Điều 42: Hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc HĐQT chấp thuận

1. Các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các đối tượng sau phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc HĐQT chấp thuận mới được thực hiện:

- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu lớn hơn 35% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty và người có liên quan của họ quy định tại Khoản 2, Điều 42, Điều lệ này;

- Thành viên HĐQT, Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng (Trưởng phòng TCKT) Công ty;

THÀNH VIÊN HĐQT	THÀNH VIÊN HĐQT	THÀNH VIÊN HĐQT	THÀNH VIÊN HĐQT	CHỦ TỊCH HĐQT
				
Nguyễn Đức Nhân	Nguyễn Thành Long	Cao Đăng Phúc	Nguyễn Hữu Diễm	Nguyễn Thanh Huyền

- Các doanh nghiệp quy định tại Khoản 3, Điều 42, Điều lệ này và người có liên quan của Thành viên HĐQT, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng (Trưởng phòng TCKT) Công ty, hoặc cổ đông sở hữu cổ phần chi phối; hoặc những người có khả năng chi phối việc ra quyết định, hoạt động của Công ty và những người giữ các chức danh quản lý khác quy định tại Khoản 5, Điều 6, Điều lệ này.

2. HĐQT chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 50% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất;

- Chủ tịch HĐQT phải gửi dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung giao dịch đến các thành viên HĐQT và niêm yết tại trụ sở của Công ty (tại tầng 7 tòa nhà số 09 - Láng Hạ- Ba Đình - Hà Nội) bản dự thảo hợp đồng hoặc nội dung giao dịch;

- HĐQT chấp thuận các hợp đồng, giao dịch đó trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết; các thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.

3. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất;

- HĐQT dự thảo hợp đồng hoặc giải trình nội dung chủ yếu về giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản;

- Cổ đông có quyền lợi liên quan không được biểu quyết;

- Hợp đồng hoặc giao dịch được chấp nhận khi có 80% tổng số phiếu biểu quyết còn lại đồng ý.

4. Hợp đồng và giao dịch bị vô hiệu và xử lý theo quy định của pháp luật khi được giao kết hoặc thực hiện mà chưa được chấp thuận theo Khoản 2 và 3, Điều này; Chủ tịch HĐQT, cổ đông, thành viên HĐQT, Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng (Trưởng phòng TCKT) Công ty, có liên quan phải bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho Công ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.

MỤC 4 BAN KIỂM SOÁT

Điều 43: Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát của Công ty có 03 thành viên và do Đại hội đồng cổ đông bầu; thể thức bầu theo cách bầu dồn phiếu;

- Nhiệm kỳ Ban kiểm soát không quá 05 năm, thành viên Ban kiểm soát được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế;

- Trong trường hợp vào thời điểm đã kết thúc nhiệm kỳ mà Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ tiếp tục thực hiện quyền và nhiệm vụ cho đến khi Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

2. Các thành viên Ban kiểm soát bầu một người trong số họ làm Trưởng ban; thể thức bầu theo nguyên tắc đa số tán thành;

THÀNH VIÊN HĐQT	THÀNH VIÊN HĐQT	THÀNH VIÊN HĐQT	THÀNH VIÊN HĐQT	CHỦ TỊCH HĐQT
				
Nguyễn Đức Nhân	Nguyễn Thành Long	Cao Đăng Phúc	Nguyễn Hữu Điềm	Nguyễn Thanh Huyền

- Trưởng Ban kiểm soát là chuyên trách hoặc kiêm nhiệm, là người có chuyên môn về kế toán và phải là cổ đông của Công ty;

- Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên thông thạo về kế toán và không phải là người làm công tác tài chính kế toán tại phòng tài chính kế toán Công ty.

- Trong nhiệm kỳ nếu khuyết 02 thành viên thì HĐQT triệu tập Đại hội đồng cổ đông họp để bầu bổ sung; nếu chỉ khuyết Trưởng Ban kiểm soát thì số thành viên còn lại bầu 01 thành viên còn lại làm Trưởng ban cho đến Đại hội đồng cổ đông thường niên gần nhất bầu bổ sung đủ các thành viên.

Điều 44: Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát

1. Tiêu chuẩn thành viên Ban kiểm soát:

- Thành viên Ban kiểm soát phải là công dân Việt nam và thường trú tại Việt Nam;

- Người đủ từ 21 tuổi trở lên có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp;

- Có trình độ chuyên ngành từ Đại học trở lên phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty, am hiểu về pháp luật và sản xuất kinh doanh của Công ty;

2. Điều kiện làm Thành viên Ban kiểm soát :

- Không được giữ các chức vụ quản lý trong Công ty;

- Phải là cổ đông Công ty;

- Không phải là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ , mẹ nuôi, con, con nuôi, anh chị em ruột của thành viên HĐQT, Giám đốc và những người quản lý khác quy định tại Khoản 5, Điều 6, Điều lệ này.

Điều 45: Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban kiểm soát

1. Trưởng ban Kiểm soát có trách nhiệm phân công kiểm soát viên phụ trách từng công việc; các kiểm soát viên thực hiện công việc theo các lĩnh vực đã được phân công .

2. Thực hiện giám sát:

- HĐQT, Giám đốc trong việc quản lý điều hành Công ty.

- Chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.

3. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cẩn trọng:

- Trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh;

- Tổ chức công tác kế toán, thống kê, lập báo cáo tài chính.

4. Thẩm định: Báo cáo tình hình kinh doanh của Giám đốc:

- Báo cáo tài chính 6 tháng và hàng năm;

- Báo cáo công tác quản lý của HĐQT

THÀNH VIÊN HĐQT

THÀNH VIÊN HĐQT

THÀNH VIÊN HĐQT

THÀNH VIÊN HĐQT

CHỦ TỊCH HĐQT

Nguyễn Đức Nhân

Nguyễn Thành Long

Cao Đăng Phúc

Nguyễn Hữu Diễm

Nguyễn Thanh Huyền

- Trình báo cáo thẩm định các báo cáo trên lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

5. Xem xét:

- Sổ, chứng từ kế toán, các tài liệu khác của Công ty;

- Công tác quản lý, điều hành bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3, Điều 21, Điều lệ này.

- Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3, Điều 21, Điều lệ này, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu;

- Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải giải trình các vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến HĐQT và cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu; Việc kiểm tra của Ban kiểm soát tại quy định này không được cản trở hoạt động bình thường của HĐQT, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

6. Kiến nghị HĐQT hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp:

- Sửa đổi, bổ sung quy chế nội bộ;

- Cải tiến công tác tổ chức quản lý điều hành;

- Khi phát hiện thành viên HĐQT, Giám đốc và các cá nhân quản lý khác vi phạm quyền hạn nghĩa vụ người quản lý thì thông báo ngay bằng văn bản cho HĐQT, yêu cầu cá nhân đó chấm dứt hành vi và có biện pháp khắc phục.

7. Tham dự các cuộc họp HĐQT, phát biểu ý kiến và kiến nghị nhưng không có quyền biểu quyết. Nếu có ý kiến khác với quyết định của Hội đồng quản trị thì có quyền yêu cầu ghi ý kiến của mình vào biên bản phiên họp và được trực tiếp báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

8. Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu HĐQT họp phiên bất thường hoặc yêu cầu HĐQT triệu tập Đại hội cổ đông bất thường.

9. Ban kiểm soát có trách nhiệm tiếp và làm việc với các đoàn thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của các cơ quan chức năng cùng với HĐQT, Ban điều hành.


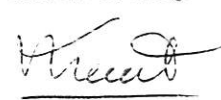

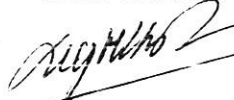

10. Ban kiểm soát có quyền đề xuất chọn Công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập; thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán; xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý vào công việc của Công ty nếu thấy cần thiết..

11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

12. Các quyền và nhiệm vụ khác theo pháp luật.

Điều 46: Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có quyền được cung cấp đầy đủ kịp thời các thông tin, tài liệu

THÀNH VIÊN HĐQT	THÀNH VIÊN HĐQT	THÀNH VIÊN HĐQT	THÀNH VIÊN HĐQT	CHỦ TỊCH HĐQT
				
Nguyễn Đức Nhân	Nguyễn Thành Long	Cao Đăng Phúc	Nguyễn Hữu Diễm	Nguyễn Thanh Huyền

1. HĐQT gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm theo phương thức như với các thành viên HĐQT về: Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên HĐQT và các tài liệu kèm theo.

2. Báo cáo của Giám đốc trình HĐQT hoặc các tài liệu khác do Công ty phát hành được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm theo phương thức như với các thành viên HĐQT.

3. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận các hồ sơ tài liệu của Công ty do các phòng ban, đang làm việc hoặc đang lưu trữ; có quyền đến các địa điểm nơi người quản lý và nhân viên của Công ty làm việc.

4. HĐQT, thành viên HĐQT, Giám đốc và cán bộ quản lý Công ty, các phòng, phải thường xuyên cung cấp, cũng như khi có yêu cầu cung cấp các thông tin, tài liệu và công tác điều hành quản lý Công ty; việc cung cấp phải đủ, chính xác, kịp thời cho Ban kiểm soát.

Điều 47: Thù lao và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

1. Lương của thành viên Ban kiểm soát theo thang bảng lương nhà nước quy định và phần khuyến khích từ kết quả kinh doanh của Công ty.

2. Thù lao cho thành viên Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo kết quả kinh doanh của Công ty.

3. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán các khoản chi phí hợp lý về làm việc, ăn, ở, đi lại, chi phí thuê dịch vụ tư vấn độc lập khi thực hiện nhiệm vụ của Công ty.

4. Chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty.

Điều 48: Nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát

- Tuân thủ Pháp luật, Điều lệ, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong việc thực hiện nhiệm vụ.




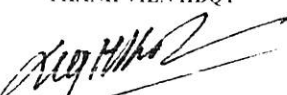
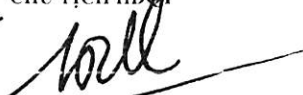
- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất để đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông;

- Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không được sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội, lạm dụng địa vị, vị trí và tài sản phục vụ lợi ích cá nhân hoặc tổ chức khác;

- Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

- Trường hợp vi phạm các quy định trên mà gây thiệt hại cho Công ty, cổ đông thì các thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới phải bồi thường thiệt hại đó; mọi thu nhập có được từ những vi phạm trên đều thuộc về Công ty;

- Trường hợp phát hiện thành viên Ban kiểm soát vi phạm quyền và nhiệm vụ được giao thì HĐQT thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát; yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt và có biện pháp khắc phục hậu quả.

THÀNH VIÊN HĐQT	THÀNH VIÊN HĐQT	THÀNH VIÊN HĐQT	THÀNH VIÊN HĐQT	CHỦ TỊCH HĐQT
				
Nguyễn Đức Nhân	Nguyễn Thành Long	Cao Đăng Phúc	Nguyễn Hữu Diễm	Nguyễn Thanh Huyền

Điều 49: Miễn nhiệm, bãi nhiệm Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát bị Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- Không đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát quy định tại Điều 47, Điều lệ này;

- Không thực hiện quyền và nhiệm vụ liên tục trong 06 tháng trừ trường hợp bất khả kháng;

- Xin từ chức;

2. Ngoài ra thành viên Ban kiểm soát bị Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm bất cứ lúc nào nếu vi phạm quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty, của Cổ đông theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

3. Trường hợp Ban kiểm soát vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ có nguy cơ gây thiệt hại cho Công ty thì HĐQT triệu tập Đại hội đồng cổ đông họp xem xét và miễn nhiệm Ban kiểm soát đương nhiệm và bầu Ban kiểm soát mới.

CHƯƠNG V

NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 50: Người lao động và công đoàn

1. Người lao động: Giám đốc điều hành phải xây dựng và trình HĐQT thông qua các vấn đề sau:

+ Lập kế hoạch: tuyển dụng - sử dụng lao động; tiền lương, tiền thưởng, đóng nộp BHXH - BHYT - BHTN.

+ Xây dựng quy chế: quản lý lao động, tiền lương, tiền thưởng, phúc lợi và các quy định khác theo quy định của Pháp luật.

2. Chế độ và quyền lợi của người lao động làm việc tại Công ty:

- Người lao động làm việc tại Công ty theo chế độ hợp đồng lao động không xác định thời hạn, xác định thời hạn hoặc hợp đồng thời vụ; chế độ lương, thưởng, quyền lợi khác được thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật lao động và quy chế công ty;

- Việc chấm dứt hợp đồng lao động thực hiện theo pháp luật lao động hiện hành và nội quy lao động;

- Các chế độ như: BHXH, BHYT, BHTN và các chế độ lao động khác thực hiện theo Pháp luật quy định.

3. Mối quan hệ của Công ty với tổ chức Công đoàn: được xây dựng và thực hiện theo Điều lệ Công đoàn Việt Nam, điều lệ Công ty và phù hợp với quy định của Pháp luật.

THÀNH VIÊN HĐQT	THÀNH VIÊN HĐQT	THÀNH VIÊN HĐQT	THÀNH VIÊN HĐQT	CHỦ TỊCH HĐQT
				
Nguyễn Đức Nhân	Nguyễn Thành Long	Cao Đăng Phúc	Nguyễn Hữu Diễm	Nguyễn Thanh Huyền

CHƯƠNG VI
TRÌNH BÁO CÁO - CÔNG KHAI THÔNG TIN - CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH KẾ TOÁN
PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN VÀ TRÍCH LẬP CÁC QUỸ

Điều 51: Năm tài khóa, hệ thống kế toán

1. Năm tài khóa của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay năm đó.

2. Hệ thống kế toán:

- Hệ thống kế toán: Công ty sử dụng là hệ thống kế toán theo pháp Luật hiện hành về kế toán của nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam;

- Sổ sách kế toán bằng tiếng Việt;

- Công ty sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ trong kế toán.

3. Cuối mỗi niên khoá, HĐQT xem xét thông qua báo cáo tài chính do Giám đốc lập đề trình Đại hội đồng cổ đông:

- Bảng cân đối kế toán của Công ty;

- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;

- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ ;

- Thuyết minh báo cáo tài chính;

- Báo cáo tổng hợp kiểm kê tài sản cuối niên độ;

4. Báo cáo tài chính phải được tổ chức kiểm toán độc lập kiểm toán và gửi đến các thành viên HĐQT, kiểm soát viên chậm nhất 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Báo cáo Tài chính gửi cho các cơ quan chức năng của nhà nước là báo cáo đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

5. Báo cáo, sổ sách, chứng từ kế toán và các chứng từ liên quan được phòng tài chính kế toán Công ty lưu giữ, bảo quản tại Công ty theo luật định.

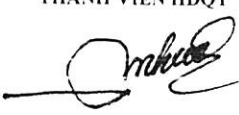
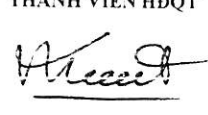

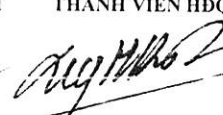
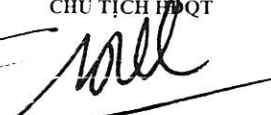
6. Công ty tuân thủ sự thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của các cơ quan nhà nước.

Điều 52: Phân phối lợi nhuận, xử lý lỗ

1. Phân phối lợi nhuận:

- Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo luật định; Trong những năm được Nhà nước miễn, giảm thuế thu nhập thì số được miễn giảm này được dùng để tái đầu tư trong hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Lợi nhuận sau thuế thu nhập được trích lập như sau:

THÀNH VIÊN HĐQT	THÀNH VIÊN HĐQT	THÀNH VIÊN HĐQT	THÀNH VIÊN HĐQT	CHỦ TỊCH HĐQT
				
Nguyễn Đức Nhân	Nguyễn Thành Long	Cao Đăng Phúc	Nguyễn Hữu Diễm	Nguyễn Thanh Huyền

+ Trả cổ tức cho cổ đông: HĐQT Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên mức trả hàng năm và do Đại hội đồng cổ đông quyết định mức trả chính thức;

+ Hàng năm lập quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ tối đa 05% lợi nhuận sau thuế, và trích cho đến khi quỹ dự trữ bằng 10% vốn điều lệ của Công ty ;

+ Lập quỹ đầu tư phát triển tối thiểu 15% lợi nhuận sau thuế;

+ Lập quỹ khen thưởng.

+ Lập quỹ phúc lợi.

2. Ngoài các quỹ được trích từ lợi nhuận Công ty còn được lập các quỹ từ các nguồn khác phù hợp với pháp luật để phục vụ kinh doanh và đời sống xã hội trong toàn Công ty.

3. Xử lý lỗ:

Nếu kinh doanh trong năm bị lỗ thì HĐQT chỉ đạo Giám đốc rà soát và xác định số lỗ thực tế báo cáo cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và được xử lý như sau:

- Trữ vào các quỹ được hình thành từ lợi nhuận hiện có của Công ty;

- Chuyển lỗ sang năm tiếp theo.

Điều 53: Trình báo cáo hàng năm

1. Kết thúc năm tài chính, HĐQT chuẩn bị các loại báo cáo và tài liệu sau để trình Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên:

- Báo cáo về tình hình kinh doanh;

- Báo cáo tài chính đã được tổ chức kiểm toán độc lập kiểm toán;

- Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành.

2. Các báo cáo quy định tại Khoản 1, Điều này, được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.






3. Các báo cáo HĐQT chuẩn bị quy định tại Khoản 1, Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải có tại văn phòng Công ty, chậm nhất 07 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

4. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất một năm có quyền tự mình hoặc cùng với Luật sư hoặc Kế toán và Kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét các báo cáo trên.

Điều 54: Công khai thông tin về Công ty

- Công ty gửi báo cáo tài chính đã được cuộc họp Đại hội đồng thường niên thông qua cho các cơ quan chức năng của nhà nước;

- Bảng tóm tắt báo cáo tài chính hàng năm được thông báo đến các cổ đông;

THÀNH VIÊN HĐQT	THÀNH VIÊN HĐQT	THÀNH VIÊN HĐQT	THÀNH VIÊN HĐQT	CHỦ TỊCH HĐQT
				
Nguyễn Đức Nhân	Nguyễn Thành Long	Cao Đăng Phúc	Nguyễn Hữu Diễm	Nguyễn Thanh Huyền

Mọi tổ chức, cá nhân đều có quyền xem, sao chép báo cáo tài chính hằng năm của Công ty tại cơ quan đăng ký kinh doanh- Sở Kế hoạch - Đầu tư , Thành phố Hà Nội.

CHƯƠNG VII TỔ CHỨC LẠI- GIẢI THỂ VÀ PHÁ SẢN

Điều 55: Chia, tách Công ty

1. Chia Công ty

- Chia Công ty là hình thức chấm dứt hoạt động của Công ty; HĐQT lập phương án chia Công ty, trình cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; quyết định chia Công ty được chấp thuận khi có 80% số cổ phần có quyền biểu quyết tán thành;

- Chuyển toàn bộ trách nhiệm, quyền lợi và nghĩa vụ của Công ty sang cho các Công ty mới theo tỷ lệ vốn và tài sản khác mà Công ty mới nhận được từ việc chia Công ty.

2. Tách Công ty

- Tách Công ty là việc chuyển một phần tài sản của Công ty để thành lập các Công ty khác; đồng thời chuyển một phần quyền và nghĩa vụ của Công ty sang cho Công ty mới thành lập trên cơ sở tài sản Công ty mới nhận được từ Công ty;

- HĐQT lập phương án tách Công ty, trình cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; quyết định tách Công ty được chấp thuận khi có 80% số cổ phần có quyền biểu quyết tán thành;

Điều 56: Hợp nhất, sáp nhập

Công ty có thể hợp nhất với các Công ty khác, cho các Công ty khác sáp nhập vào Công ty.

1. Hợp nhất:

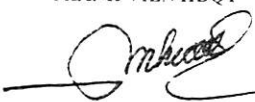
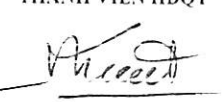

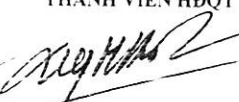

- Công ty hợp nhất với các Công ty khác để thành lập một Công ty mới có tiềm lực mạnh, công nghệ tiên tiến phục vụ việc kinh doanh có hiệu quả hơn;

- Việc hợp nhất là chấm dứt sự hoạt động của Công ty;

- HĐQT lập phương án hợp nhất Công ty trình cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; quyết định hợp nhất Công ty được chấp thuận khi có 80% số cổ phần có quyền biểu quyết tán thành; đồng thời chuyển toàn bộ trách nhiệm, quyền lợi và nghĩa vụ của Công ty sang Công ty được thành lập sau hợp nhất.

2. Sáp nhập:

Công ty đồng ý cho các Công ty khác sáp nhập vào Công ty, nhưng vốn của Công ty phải giữ từ 51% trở lên vốn Điều lệ Công ty sau khi sáp nhập và giữ nguyên tên hiệu của Công ty;

THÀNH VIÊN HĐQT	THÀNH VIÊN HĐQT	THÀNH VIÊN HĐQT	THÀNH VIÊN HĐQT	CHỦ TỊCH HĐQT
				
Nguyễn Đức Nhân	Nguyễn Thành Long	Cao Đăng Phúc	Nguyễn Hữu Diễm	Nguyễn Thanh Huyền

- HĐQT lập phương án sáp nhập Công ty trình cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; quyết định sáp nhập Công ty được chấp thuận khi có 80% số cổ phần có quyền biểu quyết tán thành; trách nhiệm, quyền lợi và nghĩa vụ của Công ty được sáp nhập chuyển sang Công ty.

Điều 57: Tạm ngừng kinh doanh - Giải thể - Phá sản

1. Công ty có quyền tạm ngừng kinh doanh

- Việc tạm ngừng kinh doanh do HĐQT, nêu rõ lý do trình cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; quyết định tạm ngừng kinh doanh của Công ty được chấp thuận khi có 80% số cổ phần có quyền biểu quyết tán thành;

- Công ty cam kết thực hiện đúng các quy định của pháp luật về việc tạm ngừng kinh doanh.

2. Giải thể, tuyên bố phá sản:

- HĐQT lập phương án giải thể Công ty, báo cáo nêu rõ lý do trình cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; quyết định giải thể, tuyên bố phá sản Công ty được chấp thuận khi có 80% số cổ phần có quyền biểu quyết tán thành;

- Quá trình thực hiện giải thể Công ty thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Việc phá sản Công ty được thực hiện theo quy định của pháp luật về phá sản.

CHƯƠNG VIII

THẺ THỨC BỔ SUNG, SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 58: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

1. Điều lệ Công ty được sửa đổi, bổ sung trong các trường hợp sau:

- Có sự tăng, giảm vốn Điều lệ và thay đổi cơ cấu vốn Điều lệ;

- Có sự thay đổi ngành nghề kinh doanh;

- Có sự thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý, số lượng thành viên HĐQT và Ban kiểm soát Công ty.

2. Những người sau đây có quyền yêu cầu sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị;

- 2/3 thành viên HĐQT;

- Ban kiểm soát;

- Giám đốc Công ty;

- Cổ đông hoặc đại diện nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 10% vốn Điều lệ trở lên.

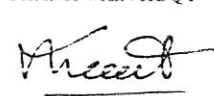
3. Khi nhận được văn bản đề nghị của người có quyền yêu cầu bổ sung, sửa đổi Điều lệ được quy định tại Khoản 2, Điều này, Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm nghiên cứu, xem xét, nếu thấy cần thiết, phù hợp quy định của Pháp luật thì Chủ tịch HĐQT

THÀNH VIÊN HĐQT



Nguyễn Đức Nhân

THÀNH VIÊN HĐQT



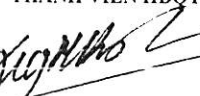
Nguyễn Thành Long

THÀNH VIÊN HĐQT



Cao Đăng Phúc

THÀNH VIÊN HĐQT



Nguyễn Hữu Diễm

CHỦ TỊCH HĐQT



Nguyễn Thanh Huyền

trình Đại hội cổ đông bất thường hoặc thường niên xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.

4. Điều lệ sửa đổi, bổ sung của Công ty phải được số cổ đông và đại diện nhóm cổ đông đại diện ít nhất 85% vốn Điều lệ của Công ty biểu quyết tán thành và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

CHƯƠNG IX ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH VÀ CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

Điều 59: Con dấu của Công ty

- Con dấu của Công ty được khắc theo mẫu quy định thống nhất của Bộ công an. Trước khi sử dụng phải đăng ký và thông báo tại các cơ quan theo quy định của pháp luật.

- HĐQT giao cho Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 60: Đăng ký Điều lệ

- Bản Điều lệ này gồm 9 Chương, 61 Điều và được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua và chấp thuận vào ngày ... tháng ... năm 2011

- Điều lệ được lập thành 10 bản có giá trị pháp lý như nhau, trong đó:

+ 01 bản nộp tại phòng Công chứng Nhà nước Thành phố Hà Nội;

+ 05 bản đăng ký tại các cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội;

+ 04 bản lưu trữ tại Văn phòng Công ty.

- Các bản trích hay bản sao của Điều lệ Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch HĐQT mới có giá trị.

Điều 61: Điều khoản thi thành



1. Xác nhận danh sách cổ đông tại thời điểm thành lập ngày.... tháng năm 2011

2. HĐQT, Ban kiểm soát và Ban điều hành thực hiện công việc theo quy định;

3. Đại hội đồng cổ đông thành lập ngày tháng ... năm 2011 đã thảo luận và chấp nhận thông qua toàn bộ các điều khoản trong bản Điều lệ này;

4. Hoàn tất các thủ tục với các cơ quan chức năng quản lý của Nhà nước theo quy định của pháp luật hiện hành.

CHỮ KÝ CÁC THÀNH VIÊN HĐQT

Nguyễn Đức Nhân

Nguyễn Thành Long

Cao Đăng Phúc

Nguyễn Hữu Diễm

Nguyễn Thanh Huyền

